

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ NHẤT

ĐẠI MINH THÀNH TỰU
PHẦN THỨ NHẤT

Long Thọ Bồ Tát lược ra trong Trì Minh Tạng

*Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh, Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thích Quang Lộc Khanh. Minh Giáo Đại Sư (Kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy rằng: “Đại giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai này, nếu có kẻ trai lành nào vui muốn tu tập các **Pháp Thành Tựu** thì nên dựa vào Pháp Đại Minh của Tôn Na Bồ Tát (Cu ĩ dhe Bodhisatva). Ở trong giáo ấy, một lòng chuyên chú tinh cần tu tập ắt mọi sự nguyện cầu không có gì không thành tựu.

Nếu có Hành Nhân muốn làm Pháp Thành Tựu Thù Thắng Tối Thượng. Trước tiên ở bên bờ biển lớn, tụng Đại Minh Căn Bản Chú của Tôn Na Bồ Tát và làm sáu Lạc xoa cái tháp bằng cát. Khi đủ số lượng rồi thì mọi việc mong cầu ắt được thành tựu.

Lại nữa, nếu muốn cầu thấy Quán Thế Âm Bồ Tát (Avalokite'svara Bodhisatva), hoặc Đa La Bồ Tát (Tàrà bodhisatva), hoặc Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapāṇi Bodhisatva) ... cứ tu tập như trước thì các vị Bồ Tát ấy sẽ hiện thân, an ủi Hành Nhân và cho thỏa mãn ước nguyện, cho đến hoặc tác Pháp thuộc nhóm Kính Ái ... hoặc cầu mọi loại thuốc Thánh, hoặc cầu ngôi Vua của hàng A Tố La (Asura-rāja), hoặc cầu địa vị Trì Minh Thiên (Vidyadhāra Deva). Mọi việc như vậy ắt được thành tựu. Nếu tu tập lâu ngày mà chuyên chú không thoái lui thì cũng có thể đạt được địa vị Bồ Tát.

Lại nữa, Hành Nhân ở trước Tháp Phật hoặc chốn Bồ Đề Đạo Trường trì tụng Đại Minh một câu chi (100 triệu biến). Tụng đủ số xong sẽ được vị A La Hán (Arhate) hiện thân cùng nói chuyện, đạt được lợi ích lớn. Sau này cùng đi chung với vị A La Hán cũng đồng có Uy Đức của vị ấy.

Lại nữa, Hành Nhân đến đỉnh núi Chính Giác lúc trước, ở trước Tháp Phật thường trì **Bát Thực** (ôm bình bát đi xin thức ăn). Tụng Đại Minh đủ một câu đê biến (100 triệu lần) sẽ được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy tự dẫn Hành Nhân vào cửa Cát Tường và bảo Hành Nhân rằng: “Người vào cửa này không còn bị các Ma nạn, đều mãn sự nguyện cầu, xa lìa tất cả sợ hãi, nhận được niềm vui thích lớn, trong tương lai được gặp Đức Từ Thị (Maitri: Di Lạc Phật) được nghe Diệu Pháp, chứng Bồ Tát Địa, cho đến hoặc được địa vị A Phệ Phộc Ly Đê Ca Bồ Tát”.

Lại nữa, Hành nhân hoặc đến đỉnh núi Vĩ Bồ La (Vipula _ Quảng Bác) , tất cả khiết tịnh, thường trì Bát Thực, ở trước Tượng có Xá Lợi tùy khả năng bày biện hương, hoa, đèn, hương xoa mà làm cúng dường. Tụng Đại Minh đủ ba Lạc xoa biến (30 vạn lần). Tụng đủ biến số xong lại đặc biệt làm cúng dường rộng lớn, gia tăng gấp bội Trai Giới khiết tịnh cho đến hết 15 ngày. Tụng trì suốt ngày đêm không ngừng nghỉ thì Kim Cương Thủ Bồ Tát quyết định hiện thân tiếp dẫn Hành nhân đến ngay cung điện của Ngài và dạo chơi ở cửa Cát Tường, khiến cho Hành nhân bước vào và được thọ mệnh lâu dài ngang bằng mặt trời, mặt trăng.

Lại nữa, Hành nhân đến nơi Tháp Phật có ba bậc thêm sáu thường trì Bát Thực, nhiễu quanh bên phải Tháp Phật, tụng Đại Minh một câu đê biến. Tụng đủ số xong sẽ được thấy Vô Năng Thắng (Apàrajita) với hàng Ha Lị Đế (Hàrye_ Quỷ Tử Mẫu) và sự cầu mong đều được như ý. Vị Ha Lị Đế ấy tiếp dẫn Hành giả đến ngay cung điện của Ngài ban cho mọi loại thuốc Thánh. Ngài Vô Năng Thắng cũng hiện thân vì Hành giả mà nói Pháp khiến cho chứng đạo Bồ Đề và ban cho thuốc Thánh, biến thân Hành giả có đủ tướng Thù Thắng lại được tất cả Bồ Tát tiếp dẫn chứng đạo cho đến mau chóng ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường.

Tôn Na Đại Minh này chính là điều mà tất cả Như Lai và các Bồ Tát cùng diễn nói. Hay cho chúng sinh làm lợi ích lớn cho đến đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Lại nữa, nếu có chúng sinh gây tạo nghiệp Đại Ác, không có mầm thiện, do không sinh khởi Tâm Bồ Đề cho nên vĩnh viễn chẳng được Pháp **Bồ Đề Phần**. Người như vậy chợt gặp Bạc Tri Thức, tụng Đại Minh này, một lần lọt qua tai thì tội nặng giảm nhỏ lại liền sinh mầm thiện. Huống chi Hành nhân luôn luôn trì tụng, chuyên chú, tinh cần. Người như vậy cầu Pháp Thành Tựu thì quyết định đạt được.

QUÁN TRÍ THÀNH TỰU _PHẦN THỨ HAI_

Lại nữa, Hành nhân nếu muốn tu tập các Pháp Thành tựu. Trước tiên nên tu tập Quán Trí, với các **Ấn Tượng** đều phải tinh thực không hề sai lầm thì mới có thể cầu các Tất Địa.

Nếu ở trong Pháp của Tôn Na Bồ Tát cầu Tất Địa. Trước tiên quán vành xe chữ vi diệu căn bản của Tôn Na Bồ Tát đặt ngay trên thân thể mình. Đó là:

Quán chữ ÁN (OM - ॐ) đặt ở trên đầu.

Quán chữ TẢ (CA - ८) đặt ở hai con mắt.

Quán chữ LÊ (LE - ॡ) đặt ở cái cổ.

Quán chữ TỎ (CU - ॢ) đặt ở hai cánh tay.

Lại quán chữ LÊ (LE - ॡ) đặt ở trái tim.

Quán TÔN (CUN - ॣ) đặt ở trong lỗ rốn.

Quán chữ NÊ (DHE - ।) đặt ở hai bắp đùi.

Quán chữ TOA (SVÀ - ॥) đặt ở bắp chân.

Quán chữ HA (HÀ - ८) đặt ở hai bàn chân.

Hành nhân quán tướng chữ vi diệu căn bản của Tôn Na này ở trên thân thể của mình mỗi mỗi cần phải rõ ràng thì tất cả tội nghiệp người đó đã làm trước đây thảy đều tiêu diệt. Quyết định được thành tựu Tất Địa đã mong cầu. Hoặc tác Pháp của nhóm Tăng Ích, Tức Tai, Kính Ái, Điều Phục, ... thì mỗi một Đại Minh trì tụng đều khác nhau

Tác Pháp **Tức Tai** thì tụng Đại Minh là:

“**Án- Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, toa ha**”

ॐ वल वल वल वल

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE SVÀHÀ

Tác Pháp **Tăng Ích** thì tụng Đại Minh là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ mạo sa tra**”

ॐ वल वल वल वल

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE MUṢṬI

Tác Pháp **Kính Ái** thì tụng Đại Minh là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, Năng mạc**”

ॐ वल वल वल वल

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE NAMAḤ

Tác Pháp **Điều Phục** thì tụng Đại Minh là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, nhược tứ hồng phát tra**”

ॐ वल वल वल वल

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE JAḤ HÌ HÙM PHAT

Nếu làm bốn Pháp như trên ấy nên thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh.

Tác Pháp xong, liền ngửa mặt **Phát Khiển** (đưa về)

Câu Triệu Đại Minh là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ hột-ly**”

ॐ वल वल वल वल

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE HRÌḤ

Phát Khiển Đại Minh là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ Hồng**”

ॐ वल वल वल वल

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE HÙM

Lại nữa, Hành nhân lúc tác Man Noa La (Maṇḍala_ Đàn), muốn thỉnh Bản Tôn với kêu gọi Hiền Thánh trong Đàn. Trước tiên tụng Chỉ Lý Chỉ Lý Kim Cương (Kilikila Vajra) Đại Minh mà làm khiết tịnh (cực trong sạch). Đại Minh là:

“**Án - Chỉ lý chỉ lý, phộc nhật la Hồng, phát tra**”

ॐ वल वल वल वल

🌀 OM - KILIKILA VAJRA HỤM PHAT

Tụng Minh này, tác khiết tĩn xong. Hành nhân tướng Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát** ở trên Trời **Sắc Cửu Cảnh** giáng hạ đến vào trong Man Noa La. Lại tướng trong Man Noa La có Tòa Sư Tử, có hoa sen che khắp đủ mọi thức trang nghiêm. Liên kết Căn Bản Ấn của Bồ Tát. Lại tụng Căn Bản Đại Minh cúng dường Bồ Tát. Hành nhân liền nói: *“Bồ Tát khéo đến”* và dâng nhóm Át Già ... sau đó tác Pháp Trì Tụng.

Lại nữa, Hành nhân y theo Pháp làm Mạn Noa La với Kết Giới, rảy tịnh xong. Hành Nhân ở trước Mạn Noa La, ngời ngay thẳng, chính niệm, tác nơi quán tưởng. Tướng trước mặt có bánh xe chữ vi diệu căn bản đặt ở các phần thân thể.

Thoạt đầu tướng như tất cả Như Lai ngự ngay trên đỉnh đầu. Lúc tác tướng này thì dùng kết Tam Muội Ấn.

Tiếp, tướng chữ TẢ (CA - २) ở hai con mắt, nên dùng Phật Nhân Ấn. Lại tướng chữ này chuyển thành Vị Luân Vương có thể lực lớn.

Tiếp, tướng chữ LỆ (LE_ ३) màu đen đặt ở cái cổ, dùng kết Loa Ấn liền chuyển thành Đại Phần Nộ Bất Động Tôn Minh Vương (Mahà Krodha Acala-nàtha Vidyaraja), tay cầm cây kiếm với sợi dây.

Tiếp, tướng chữ TỐT (CU_ ४) hiện ở trái tim, liền biến thành thân Phật màu đỏ có 4 tay, với 2 tay chắp lại thành tướng Đỉnh Lẽ, 2 tay kết Ấn Thuyết Pháp là tướng giáng phục các ma.

Lại tướng chữ LỆ (LE_ ३) hiện ở 2 cánh tay, nên dùng Toa Tất Đế Ca Ấn, trên một cánh tay biến thành Bất Không Quyển Sách Bồ Tát (Amogha Pa’sa Bodhisatva), mặt có 3 mắt. Trên một cánh tay biến thành Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite’svara Bodhisatva) với thân màu vàng.

Tiếp, tướng chữ TÔN (CU_ ५) hiện ở vành rốn, nên dùng Tôn Na Bản Ấn, biến thành Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát**. Nếu quán thân có 18 tay thì tướng màu trắng. Nếu quán thân có 6 cánh tay thì tướng màu vàng. Nếu quán thân có 4 cánh tay thì tướng màu đỏ. Dùng theo cách quán mà tướng hiện trước mắt. Xong, tướng vị Bồ Tát này ở trong Tam Giới làm lợi ích lớn.

Tiếp tướng chữ NỄ (DHE - ६) hiện ở hai bắp đùi, dùng Cát Tường Ấn liền biến thành Phật với Bồ Tát hay làm thành tất cả việc.

Tiếp, tướng chữ TOA (SVÀ - ७) hiện ở hai bắp chân. Lại dùng Loa Ấn, Kiếm Ấn. Trên bắp chân trái biến thành Ngật La Ha Cận Nễ. Trên bắp chân phải biến thành Nhạ Trí Nễ.

Tiếp, tướng chữ HA (HÀ - ८) hiện ở hai bàn chân, dùng Liên Hoa Ấn liền biến thành Phộc Nhật La Năng Khế Minh Vương, tay cầm sợi dây.

Tiếp, dùng Phật Nhân Bồ Tát Ấn với Phật Nhân Bồ Tát Đại Minh gia trì năm nơi. Minh là:

“Án – Lỗ lỗ sa-phổ la, nhập-phộc la để sắt-tra tất đà lộ tả nễ. Tát lý-phộc lý-tha sa đạt nễ, sa-phộc hạ”

ॐ रुरु स्फुरु ज्वाला तिष्ठा सिद्धा लोचने सर्वार्थासिद्धिाय नमः

🌀 OM RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDHA LOCANE SARVA ARTHA SĀDHANI SVĀHĀ

Lại nữa, Hành Nhân tác Quán Trí xong, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp hai tay lại thành **Ấn Đỉnh Lễ**. Lại tụng Đại Minh là:

“Năng mặc táp bát-đa nẫm. Tam miệu cật-tam một đà câu chí nam. Năng mặc tả lệ tôn nễ, năng mặc”

ॐ नमः सप्तानम सम्यक्सम्बुद्ध कठिनम

ॐ नमः ब्रह्म बुद्ध नमः

☞ NAMAḤ SAPTÀNĀM SAMYAKSAMBUDDHĀ KOTINĀM NAMAḤ CALE CUṄDHE NAMAḤ

Sức của Đại Minh này phá chúng Ma, không có loài Ma nào hoặc Thiên Ma nào dám trái ngược.

Tiếp dùng **Phát Khiển Ấn** để phát khiển các Ma. Khiến cho nơi Hành nhân không có các chướng nạn. Phát Khiển Ma Ấn, dùng tay trái duỗi rộng rồi dao động thành thế duỗi đi. Tay phải làm tướng Tam Muội Kim Cương đặt ngay cạnh eo bên phải. Đem chân trái đạp đất làm tướng phần nộ. Tụng Đại Minh là:

“Năng mặc, A tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, hạ năng, na hạ, ma tha, vĩ đặc võng, tát dụ sa la dã đa, hồng phát tra”

ॐ नमः अब्रह्म ब्रह्म बुद्ध दन दन चव देवस्य सरयत इ इ

☞ NAMAḤ ACALE CULE CUṄDHE HANA DAHA PACA VIDHVAMŚAYA SARAYATA HŪM PHAT

Tiếp, tác **Kết Giới Ấn**. Đem hai tay đưa lên đưa xuống nơi mười phương ở hư không, chuyển động như tướng gió thổi thì thành ấn. Liền tụng Đại Minh là:

“Ấn – tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, đạt ca đạt ca, nhập-phộc la, tát lý-phộc nễ du, mẫn đà mẫn đà Hồng”

ॐ ब्रह्म ब्रह्म बुद्ध दकदक इवइव सत् इति व व व व इ

☞ OM CALE CULE CUṄDHE _ DHAKA DHAKA _ JVALA JVALA - SARVA DI'SE BANDHA BANDHA HŪM

Minh này có thể dùng Kết giới ở tất cả các nơi chốn.

Tiếp, dùng **Nhất Thiết Thành Tựu Minh** gia trì hương xoa với nước sạch, vào Man Noa La rảy tịnh xong. Liền kết **Lâu Các Ấn**, giữa hai bàn tay ngang bằng rồi cùng cài chéo các ngón hơi co lại. Duỗi 2 ngón trở, 2 ngón cái phụ bên cạnh 2 ngón trở liền thành ấn. Lúc kết ấn này tướng lâu các của Cung điện Thù diệu tối thượng hiện ra trước mắt. Lại tưởng chữ vi diệu hóa thành mọi loại hoa sen thù diệu trang nghiêm Tòa Sư tử.

Tác quán thành xong, liền tụng **Thỉnh Triệu Đại Minh**, để thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh vào trong tòa ngồi. Tùy dùng **Bản Bộ** đặt làm Tòa chính giữa. Nếu dùng Tôn Na làm Bản Bộ, liền dùng Tôn Na làm Tòa chính giữa. Liền quán tướng Tôn Na Bồ Tát có 18 cánh tay, thân màu trắng như mặt trăng mùa thu, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng đá quý làm xuyên đeo ở cổ tay, mười ngón tay

đều có cái vòng trang nghiêm. Mặt có 3 mắt, hai tay phải trái trên cùng tác tướng Thuyết Pháp. Bên phải, tay thứ hai tác tướng Vô Úy, tay thứ ba cầm Cây Kiếm, tay thứ tư cầm cái Chuông nhỏ, tay thứ năm cầm Vĩ Nhạ Bồ La (Bija Pùraka _ Tử Mãn Quả), tay thứ sáu cầm Việt Phủ (cây búa lớn), tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm Chày Kim Cương, tay thứ chín cầm tràng hạt. Bên trái, tay thứ hai cầm cây Phướng Báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen, tay thứ tư cầm Quân Ni (bình Quân Trì), tay thứ năm cầm sợi dây , tay thứ sáu cầm Bánh xe, tay thứ bảy cầm Vỏ ốc (loa), tay thứ tám cầm cái Hiền Bình, tay thứ chín cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Ở bên phải đặt Phật Nhân Bồ Tát (Buddha Locana Bodhisatva) với chúng Hiền Thánh, bên trái đặt Kim Cương Thủ Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, các vị Bồ Tát còn lại với chúng Hiền Thánh.

Tùy ý đặt bày xong, lại dùng **Nhất Thiết Thành Tựu Minh** với **Phật Nhân Bồ Tát Minh**, gia trì nước Át Già với hương, hoa, hương đốt dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Liền bạch rằng: *“Bồ Tát với các Hiền Thánh, con đem lòng tin và y theo sức Tam Muội dâng hiến nước Át Già, hương, hoa ... Nguyện xin Từ Bi nhận sự cúng dường của con”*.

Nước Át Già (Àrgha) ấy, nếu tác Pháp **Tức Tai** thì dùng nước sữa, Đại mạch đồng làm. Nếu tác Pháp **Tăng Ích** thì gia thêm Chi ma (Mè). Nếu tác Pháp **Điều Phục** thì gia thêm máu với kiều mạch hòa chung. Thứ đựng đầy trong nước Át Già, vật chứa Át Già cũng khác nhau.

Liền nói **Thỉnh Triệu Ấn**, dùng Mộc Dục Ấn (Ấn tám gôi) sửa 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trở, như tướng móc câu liền thành ấn. Thỉnh Triệu Đại Minh là:

“Năng mạc tam mao cật-tam một đà câu chi năm, y tứ bà nga phộc đế. Nhất sắt-tra nễ phộc đa địa sắt-trí đế. Ấn – tả lệ, tổ lệ, tôn nễ nhược nhược, sa-phộc hạ”

ॐ नमः सम्यक्सम्बुद्धाय कौटिल्ये चक्रवर्तिने महाव्रतं धरन्नेवमन्त्रेण
 उं वल्लु वल्लु बुद्धं नमः नमः सुद्धं

ॐ NAMAḤ SAMYAKSAMBUDDHA KOṬINÀṀ EHYEHI BHAGAVATE
 TIṢṬA DEVATA ADHIṢṬITE

OM CALE CULE CUṄDHE JAḤ JAḤ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong, nên tụng **Hiến Tòa Đại Minh** là:

“Ấn – Ca ma la Sa phộc hạ”

उं कमल सुद्धं

ॐ OM KAMALA SVÀHÀ

Tiếp, nói về **Kiểm Ấn**, cũng là **Bất Động Tôn Minh Vương Ấn**. Đem ngón cái, ngón vô danh, ngón út của tay trái nắm quyền; duỗi ngón trở, ngón giữa của tay phải đưa vào trong quyền trái, các ngón còn lại cũng nắm quyền liền thành Ấn.

Bất Động Tôn Đại Minh là:

“Năng mạc tam mãn đà phộc nhật-la noãn. Ấn, A tả la, ca gia, tán nông, sa đạt dã, hồng, phát tra”

ॐ नमः सम्यक् त्रयं

ॐ म्बवृक्षय वृक्ष म्बय हूं ह्रूं

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRĀNĀM

OM ACALA-KĀYA CAṆḌA SĀDHAYA HŪM PHAT

Tiếp, nói về **Tam Muội Gia Ấn**, đem ngón cái tay phải đè lên móng ngón út, các ngón còn lại như tướng cái chày Kim Cương liền thành Ấn. Kết Ấn này, tụng **Tam Muội Gia Đại Minh** là:

“Ấn – Thương yết lý, tam ma duệ, Sa phộc hạ ”

ॐ म्करे समये स्वहा

☞ OM SAṀKARE SAMAYE SVĀHĀ

Tiếp, **Hiến Át Già Ấn**, dùng Mộc Dục Ấn chỉ sửa ngón cái tách ra đặt bên cạnh ngón trở làm tướng chấp tay, liền thành Ấn. Đại Minh là:

“Ấn - Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, A lý-già, bà nga phộc đế, bát-la đế tha, sa-phộc hạ ”

ॐ ब्र ब्र ब्र म्ब म्ब म्ब वृक्ष म्ब वृक्ष वृक्ष

☞ OM CALE CULE CUṆḌHE _ ĀRGHA BHAGAVATE PRATĪCCHA SVĀHĀ

Hiến Át Già xong, Hành nhân chấp tay lại và nói là: “*Bạch Đại Bồ Tát! Nguyện xin từ bi nhận sự cúng dường này*”.

Hành nhân lại dùng **Kim Cương Quyết Ấn** để kết giới trừ ma. Dùng Chày Kim Cương làm giới, nơi kết giới tùy Pháp mà dùng. Hoặc lúc làm Pháp Đại Ac thì kết ấn này. Tay phải đem ngón trở làm như móc câu, ngón cái như cây kim đặt ở mặt bên dưới. Đây là **Quyết Ấn**. Đại Minh là:

“Ấn – Tôn nĩ, Nễ, kế la dã, sa-phộc hạ ”

ॐ ब्र वृक्ष वृक्ष वृक्ष

☞ OM CUṆḌHE _ DHE _ KĪLĀYA SVĀHĀ

Kết **Kim Cương Giới Ấn**, chẳng sửa Ấn trước chỉ dùng ngón trở tay phải làm như móc câu, dựng thẳng ngón trở tay trái liền thành Ấn, chuyển động trong hư không, **Kết Kim Cương giới Đại Minh** là:

“Ấn – Tôn nĩ, Nễ, bát-la ca la dã, Sa phộc hạ ”

ॐ ब्र वृक्ष वृक्ष वृक्ष

☞ OM CUṆḌHE _ DHE _ PRAKARĀYA SVĀHĀ

Lại nữa, kết **Kim Cương Bán Nhạ La Ấn**, chẳng sửa Ấn trước, đem 2 ngón trở, 2 ngón giữa cùng vịn nhau, đưa lên đỉnh đầu dao động liền thành ấn. Đại Minh là:

“Ấn – Tôn nĩ, Nễ, bán nhạ la, sa-phộc hạ ”

ॐ ब्र वृक्ष वृक्ष वृक्ष

☞ OM CUṆḌHE _ DHE _ PAṀJALA SVĀHĀ

Tiếp, kết **Căn Bản Ấn**, niệm Căn Bản Đại Minh ba biến.

Tiếp, kết **Đại Ấn** và tụng Đại Minh bảy biến.

Tiếp, kết **Tam Xoa Ấn**, đem hai tay nắm quyền, đều duỗi ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh như ba cái chĩa (Tam xoa) liền thành ấn. Đại Minh là:

“**Án – Tôn – sa-phộc hạ**”

ॐ वृष सूह

↳ OM CU N SVÀHÀ

Tiếp, kết **Đảo Xử Ấn**, đem hai tay nắm quyền, hai ngón cái cùng giao nhau liền thành Ấn. Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ – Hồng**”

ॐ वृष हू

↳ OM CALE HÙM

Tiếp, kết **Phan Ấn**, dùng tay trái, đều dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa rồi tác dao động liền thành Ấn. Đại Minh là:

“**Án, Tôn**”

ॐ वृष

↳ OM CU N

Tiếp, kết **Tràng Ấn**, dùng tay phải nắm quyền dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa liền thành Ấn. Đại Minh là:

“**Án, Tôn**”

ॐ वृष

↳ OM CU N

Tiếp tụng **Bất Động Tâm Minh** với **Kim Cương Năng Khư Tâm Minh** gia trì nhóm hương, hoa làm khiết tịnh cúng dường. **Bất Động Tôn Tâm Minh** là:

“**Án – Kháng Hồng Phát tra**”

ॐ हू मू ढू

↳ OM HÀM MÀM PHAT

Tiếp, tụng **Kim Cương Năng Khư Tâm Minh** là:

“**Án – Nhĩ năng, nhĩ câu**”

ॐ हू ऋ हू

↳ OM JINA JIK

Tiếp, kết **Đồ Hương Ấn**. Tay phải đem ngón cái vịn đầu ngón trỏ, duỗi giương các ngón còn lại. Kết Ấn này với tụng Minh gia trì hương xoa, dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Đại Minh là:

“**Án – Lệ _ sa-phộc hạ**”

ॐ वृष सूह

↳ OM LE SVÀHÀ

Tiếp, kết **Hoa Ấn**, chẳng sửa Ấn trước, tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn – sa-phộc hạ**”

ॐ वृस सूह

ॐ OM CUṆ SVÀHÀ

Tiếp, kết **Hương Ấn**. Tay phải đem ngón cái vịn lông đầu của ngón giữa liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

“Ấn – Lệ – sa-phộc hạ ”

ॐ वृ ल सूह

ॐ OM LE SVÀHÀ

Tiếp, kết **Xuất Sinh Ấn**. Đem ngón cái và ngón trỏ tay trái cùng vịn nhau liền thành Ấn. Liền tụng **Hiến Thực Minh** là:

“Ấn – Tôn – sa-phộc hạ ”

ॐ वृस सूह

ॐ OM CUṆ SVÀHÀ

Tiếp, kết **Hiến Đẳng Ấn**, Tay phải đem ngón cái vịn lông thứ nhất của ngón giữa liền thành Ấn. Đại Minh là:

“Ấn – Nĩ – sa-phộc hạ ”

ॐ वृ ष सूह

ॐ OM DHE SVÀHÀ

Như trên đã nói về vật cúng dường cho đến thức ăn uống, hương hoa ... để phụng hiến Phật với Hiền Thánh. Hết thấy Ấn với Đại Minh đều tùy Bản Bộ mà thi hành theo thứ tự trước sau. Nếu tác Pháp của nhóm **Tức Tai**, trước hết dùng hương xoa, ... Sau đó kết Hiến Cúng Dường Ấn. Hoặc tác quán tưởng, hoặc Nội hoặc Ngoại, tất cả cúng dường dâng lên Hiền Thánh.

Tiếp, kết **Đại Ấn**. Đem hai tay cùng nắm quyền, đặt ở trái tim, tưởng bên trong hai lòng bàn tay đều có chữ A (ॐ) liền thành Ấn. Dùng Ấn này hiến các Hiền Thánh.

Tiếp, kết **Liên Hoa Ấn**, chấp hai tay lại, dựng tám ngón đều cách nhau như tướng hoa sen. Co hai ngón cái vào lòng bàn tay liền thành Ấn. Kết Ấn này hiến các Hiền Thánh. Đại Minh là:

“Ấn – Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, thất-lý lạc sát-di mạo sa tra ”

ॐ वृ ल वृ ल वृ ष ॐ र ॐ सु ॐ

ॐ OM CALE CULE CUṆDHE _ ‘SRÌ RAKṢMI MUṢṬI

Tiếp, kết **Căn Bản Ấn**, chấp hai tay lại, duỗi hai ngón cái vào trong lòng bàn tay liền thành Ấn. Căn Bản Minh là:

“Ấn – Tôn đát-la dã – A sa-đát-la kiểm_ Ấn, Tô đễ sa-phổ la. A bát sa đát-lãm. Ấn, Tôn hạ năng năng la tán ”

ॐ वृस गृ ए वृ सु ॐ

ॐ वृ ष ॐ र ॐ सु ॐ

ॐ वृष नव नरः

ॐ OM CUÑ TÀRÀYA ASTRAKHAM -
OM CUTI SPHURA ABHÀSATRAM -
OM CUÑ HANA NARÀ 'SAM

Tiếp, kết **Bát Phúc Luân Ấn**. Dem hai tay lật ngược nhau, duỗi thẳng mở rộng 10 ngón tay, lấy tay phải đè lưng tay trái liền thành Ấn. Đặt trên đỉnh dao động. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn bát-la sa-phổ la tác nhật-lãm**”

ॐ वृष वृष वृष

ॐ OM CUÑ _ PRASPHURA CAKRAM

Tiếp, kết **Quyển Sách Ấn**. Chắp hai tay lại, hai ngón vô danh như cái khóa (tỏa) liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn hồng, phát tra**”

ॐ वृष ह्रं नम

ॐ OM CUÑ HÙM PHAT

Tiếp, kết **Câu Ấn**. Tay trái co bốn ngón: cái, vô danh, út, trỏ như móc câu liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, hột-lý**”

ॐ वृष वृष वृष

ॐ OM CALE CULE CUÑDHE HRÌH

Tiếp, kết **Hiển Quảng Đại Cúng Dương Ấn**. Chắp hai tay lại, co lóng thứ ba của 10 ngón tay sao cho không dính nhau liền thành Ấn. Đặt trên đỉnh đầu. Lúc Hành nhân kết ấn này thời phát Tâm chẳng thể luận bàn (Bất khả tư nghị Tâm), không có Tâm ngã sở, không có Tâm thủ xả.

Lại quán tưởng tất cả hương hoa trên bảo thù diệu của Thế gian cho đến núi báu và kho tàng báu trong biển lớn. Tất cả vật thảy đều hiện trước mặt, dùng hiến tất cả Phật với Bồ Tát. Dem công đức này hồi thí Chân Như Pháp Giới. Lại vận tâm Ngã Sở tác cúng dường như vậy. Phước lực đã đạt được chuyển rộng thành vô lượng cúng dường dâng hiến 10 phương tất cả Như Lai với các Bồ Tát, chúng trong Đại hội. Nguyên Phật, Bồ Tát chẳng bỏ Đại Từ nhiếp thọ cúng dường. **Quảng Đại Phổ Cúng Dương Minh** là:

“**Năng mạc tát lý-phộc, đát tha nga đế tỳ-du, vĩ thấp-phộc mục khê tỳ-dược, tát lý-phộc tha, nghiệt tam mẫu nại nga đế, sa-phả la tứ hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सर्वतथागतस्य विश्वमुखैः सर्वैः खं उदगतं सूर्यं हिमं गगनं
कं सूर्यं

↳ NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO – VI'SVA MUKHEBHYAḤ
SARVĀTHA KHAṀ UDGATE SPHARA HĪMAṀ GAGANAKAṀ SVĀHĀ

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỶ
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỶ
QUYỂN THỨ HAI

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẠNG

*Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thích Quang Lộc
Khanh_Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH*

QUÁN TRÍ THÀNH TỰU
PHẦN THỨ HAI

Tiếp lại khen ngợi Tam Bảo với các Hiền Thánh

♪ Ca ngợi Phật là:
*Đức Phật dùng Đại Bi
Điều phục các chúng sanh
Thành biển Phước Công đức
Vì thế con tán lễ*

♪ Ca ngợi Pháp là:
*Diệu lý của Chân như
Hay hoại các nẻo ác
Lợi sinh, trụ tịch tĩnh
Vì thế con tán lễ*

♪ Ca ngợi Tăng là:
*Bền vững trì Giới Hạnh
Chứng nhập môn Giải thoát
Trụ cõi Công Đức thắng
Vì thế con tán lễ*

♪ Ca ngợi Tôn Na với các Hiền Thánh:
**_ Án , lạc khát sát đi la khát xoa noa nễ vĩ
Tát ly phộc lạc khát xoa noa man đi đa
Bôn noa dã hàm nga la hàm, nga la-dã
Thiết la noa nhạ nga đa tất-ly dã**

_ Tao ma-dã, tô ma nãng sa nễ phộc dã
Phộc la hạ phộc la na tất-ly dã
Bát nột-ma sa nãng bát nột-ma mục khế
Vĩ ma la, vĩ ma lệ khát-xoa noa

_ Câu ma lý ca thuế đa bà sa
Ô na dã lý ca, tam ma bát-la bà
Nhạ nãng nễ nga lý-nhạ nễ tỳ ma
Ma hạ di cụ già phộc lý-sa ni

_ A di đa, a mật-ly đa bà sa
A nhạ la, a ma la độ lỗ phộc
Tất đà, tất đà la dã ngạo lý
Bá đát-la hạ sa đa nhĩ đế dần niết-ly dã

_ Nại xá ba la di đa, bát-la bát đa
Nại xá bộ di số tăng tất-thể đa
Để-ly lộ ca nhạ nãng nễ đạt nễ-dã
A di đa lý-tha bát-la sa đạt nễ

_ Nhạ nga sa la khát-xoa nữ nại-dụ ngật-đa
Bát la dã ngật-ly bát dã nễ đa
Nga dã để-ly tát lý-phộc một đà nam
Sa vĩ để-ly tả nhĩ nỗ la sa

_ Đát-la noa bộ đa nhạ nga đà để-ly
Toa lý nga ma lý-nga bát-la nại lý-sa nam
Nhất tha lỗ ba, ma hạ ma dã
Nãng nãng nễ lý-ma noa lỗ bế ni

_ Bát-la đế hạ lý-dã ma hộ sa hạ
Bôn ni-dã tam bà la, tam bột-ly đa
Ác khát-xoa dã, ác khát-xoa la thú nễ-dã
Phiến đa kiến đa đát bế tất-thể đa

_ Đình nãng hạ la ma hạ tát đỏa
Tát đỏa nãng tất-ly để phộc sa la
Kiến đa la đa la ni nột-ly nga
Tát lý-phộc thương ca bát-la mô tả nễ

_ Nhạ diễn đế nhạ đa phệ na tả

Một-la hám-ma yết lạp-ba ma nỗ nhạ phộc
Tán đĩnh ca bá lý nỗ tả ma
Ma năng sa ma năng tế bộ đa

_ Tả ngu lê năng nghĩ nỗ, ngu tứ-dạ
Tô bà nga tất-ly đã nại lý sa-năng
Đạt la ni đà la ni Tôn Na
Phộc nỗ-dã để-ly bộ phộc nỗ toa lý

_ Phan ba thất-tổ đa la ni bố sắt-ni
Hột-ly sắt-trí na phiến để na dĩ nỗ
Đạt lý-ma nga lý-bà mẫu nỗ phộc la
Nỗ đà một đề tát la toa đế, mô khát-xoa ni

_ Tát lý-phộc tát đỏa nam
Na la nỗ, tát lý-phộc chỉ la-vĩ sa
Thế na nỗ bà phộc bát xá nam
Tinh hạ một-la đa bát tra một-ly đa

_ A ba la nhĩ đa lộ ca yết lý
Tát lý-phộc nột lý-nga để nỗ phộc la ni
Tao bà nga-dã na phộc hổ bộ nhạ
Để-ly lộ ca nhạ năng nỗ thất phộc

_ Cật-ly sắt-noa nhĩ năng phộc để a lý-dã
Tát lý-phộc ma la bát-la ma lý-na nỗ
Tát lý-phộc một đề bát-la thiết sa đa đã
Tam bộ-t-ly đa đã ngu ni lý ngu lung

_ A phộc lộ cát đa, tăng nghê-dã đã
Năng mô niết đất-dã cật-ly bá đất-ma nỗ
Ma hạ phộc la đã, tán noa đã
Vĩ di-dã la nhạ đã sa đạt phệ
Nột lý-nan đà na ma ca dạ đã
Năng mạc tất-để phộc nhật la bá noa duệ

_ Lại nữa, Hành Nhân ca ngợi Tam Bảo với Bản Tôn Tôn Na Bồ Tát như vậy xong, chấp tay chí tâm bày tỏ sám hối là:

“Con (họ tên ...) từ vô thủy đến nay luân hồi trong các nẻo đã tạo nghiệp Đại ác, hành Pháp bất thiện. Tự mình làm và dạy người làm, thấy nghe việc ấy đều tùy vui. Nghiệp như vậy thật là vô lượng vô biên. Giờ đối trước Phật, Bồ Tát xin tỏ bày sám

hối. Từ nay trở đi con chẳng dám gây tội nữa. Nguyên xin Phật Bồ Tát Đại từ Đại bi nhận lời sám hối của con”.

_ Lại nói rằng: “Con (họ tên ...) từ nay về sau sẽ đi thẳng đến ngôi ở Bồ Đề Đạo Trường. Thề xong, quy y Pháp Giới vắng lặng của Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng Như Lai cho đến Quy Y hết thầy A Phệ Phộc Lý Để Ca Đại Bồ Tát chúng ở bốn phương với Phật Bồ Tát. Xả bỏ thân mệnh không hề hối tiếc, nguyện xin Từ Bi nhiếp thọ cho con.

_ Lại nói rằng: “Con (họ tên ...) từ nay trở đi, thẳng đến ngôi ở Bồ Đề Đạo Trường. Đối với các Pháp Sở Hữu nơi UẨN, XỨ, GIỚI; tất cả đều Vô ngã, Vô Thủ, Vô Xả. Xa lìa tất cả tướng. Tự tính như hư không, xưa nay bình đẳng, cũng lại chẳng sinh Tâm của hư không, chỉ như Phật với các Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề. Lại như Chư Phật từ Tâm Sơ Giác biết Phước tối thượng là đem các phước có được thầy tùy hỷ, hối thí cho Chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, cho đến cùng tận giới chúng sinh. Con cũng tùy hỷ. đem Công đức này nguyện cho con sau này cũng ở tất cả giới chúng sinh như Phật Đại bi tuôn mưa Đại Pháp, mọi loại phước tiện; ở các Thế gian làm lợi ích lớn, lợi lạc cho chúng sinh. Dùng tâm dũng mãnh mau thành sự nghiệp.

Tại sao vậy? Vì giới phàm phu này là **Nan Địa** (Đất khó khăn, nguy hiểm) chẳng có cứu cánh. Con đối với tất cả chúng sinh của giới này, nguyện đều khiến cho được đạo Xuất Thế gian, vắng lặng, an vui. Đã được đạo rồi, con liền khiến cho được Công đức Tối thượng, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Hành nhân **Tán Thán, Sám Hối, Tùy Hỷ, Hồi Hương, Phát Nguyện** như vậy xong. Liên kết **Đại Ấn**, kết xong lại kết **Tam Muội Ấn**, đem hai bàn tay cùng nắm quyền, kèm hai ngón giữa như cây kim, hai ngón trở hướng ra ngoài như cái Chày Kim Cương, đặt hai ngón cái bên cạnh hai ngón trở liền thành Ấn. Kết Ấn này, tụng Đại Minh là:

Ấn, thương yết lý (1) ma hạ tam ma duệ, sa-phộc hạ (2)

馮戍皓刑互扣屹互份颯扣

OM SAMKARE MAHÀ-SAMAYE SVÀHÀ

_ Tiếp, kết **Tam Ma Địa Ấn**, đặt tay trái ở lỗ rốn. Đặt tay phải bên trong tay trái, hai ngón cái và hai ngón trở cùng dính nhau liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

Ấn, tôn (1)

馮樞俶

OM CUÑ

Kết Tam Ma Địa Ấn, tụng Đại Minh xong, liền nhập vào **Tam Ma Địa**. Quán trong trái tim mình như trước sinh ra một hoa sen lớn do mọi báu hợp thành. Ở trên hoa sen có **Tôn Na Bồ Tát** đủ năm phần Pháp Thân. Ở trong thân ấy tuôn ra ánh hào quang lớn. Nơi tuôn ra ánh sáng tùy vào Pháp đã làm hoặc màu trắng, hoặc màu vàng, hoặc màu đỏ, hoặc màu đen. Tùy hiện một màu tràn khắp thân ấy. Tưởng trong hào quang ấy tuôn ra chữ vi diệu, ở chữ vi diệu tuôn ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy liền thành **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu) . Hành nhân tự tưởng thân của mình với thân

Nếu làm Pháp **Điều Phục** cũng dùng chữ **Hồng** với chữ **Phát tra**, chỉ khởi Tâm phần nộ dùng âm thanh giận dữ mà trì tụng.

Đây là **nghi tắc thông thường**.

Mỗi lần tác Pháp trì tụng xong thì thường tụng **Phật Nhân Đại Minh** rồi hiến **Át Già**. Tùy theo ước nguyện mà chí tâm cầu khẩn. Lại làm Cúng Dường, Tán Thán, Sám Tạ

“Con (họ tên ...) đã mời Chư Vị đến mà cúng dường đơn sơ không có gì thù diệu. Nguyện xin Bồ Tát vui vẻ bỏ qua cho”.

Lại hiến **Át Già** rồi làm **đỉnh lễ**.

Tác Pháp xong rồi **Phát Khiển Hiền Thánh**. Lui lại dùng **Câu Triệu Ấn**, chỉ dùng ngón cái dao động ba lần làm phát khiển. Đại Minh là:

Dã tứ dã tứ đế (1) vĩ ma nãng lỗ tranh (2), Vĩ tát lý nhạ duệ (3)

娑扛 娑扛包 合傑榕 吐入 合訶共 聖份

YAHİ YAHİTE VİMANA LOKAM VIPARI JAYE

Phát Khiển Hiền Thánh xong, Hành nhân lại tác **Man Noa La Phộc Ấn** ủng hộ ngay thân mình.

Tiếp tác **A Tam Hàm Nghĩ Nễ Ấn** (Asamàmgni Mudra). Liền dùng **Tam Muội Ấn**, tách mở ngón cái đều như cây kim xoay chuyển theo bên trái. Tụng Đại Minh là:

Ấn, Ngột lý, a tam hàm nghĩ nễ, hồng (1) phát tra

𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗 𨳗

OM HRİH _ ASAMÀMGNI _ HÙM PHAT

Lại kết **Tam Muội Ấn** làm ủng hộ.

Lại tụng **Vô Năng Thắng Đại Minh**. Minh này hay thành tựu tất cả việc. Đại Minh là:

Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1). Ấn (2) hổ lô (3) tán noa lý (4) ma đặng nghĩ, sa-phộc hạ (5)

榕休 屹傑阨 后湑酪 𨳗 鄭吉 鄭吉 𨳗 沆共 傑凹 劫 颯扣

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _OM, HULU HULU, CAṆḌARI
MATAṄGI, SVÀHÀ

Kết Ấn, tụng Minh làm **Ủng Hộ** xong, rồi làm **Đỉnh Lễ**. Hành Nhân nên trì tụng xong, mới đứng dậy ra khỏi Đạo Trường, chỉ được đọc Kinh **Bát Nhã Ba La Mật Đa** với làm tượng Phật, Thập Phật và xoa tô Mạn Noa La; ngoài ra liền ngưng nghĩ.

Hành Nhân mỗi khi ăn thời dùng Đại Minh gia trì tám biến, sau đó mới ăn. **Gia Trì Thực Đại Minh** là:

Ấn, phộc lan nại nỉ (1) đế nhĩ ma lý nễ, sa-phộc hạ (2)

𨳗 向銃 叨只 包兮 偈印 仗祐 颯扣 振

OM VALIḤ DADE TEJE MĀLIṆI SVÀHÀ

Mỗi khi ăn xong dùng Đại Minh gia trì vào thức ăn dư rồi dùng hiến **Bát Động Tôn Minh Vương**. Đại Minh là:

Năng mặc tam man đa (1) phộc nhật la noãn, đát la tra (2) A mô già tán noa (3) lỗ sa noa, sa-bố tra dã (4) Hồng, đát la tra, hồng, hàm

巧休 屹互阢 向忠錘禱泣誑 晒伏千弋汔 勿好仕 劉誑伏禱獨 泣誑禱訓輶振

NAMAḤ SAMANTA VAJRANAM _ TRÀṬ _ AMOGHA CANḌA ROṢANA
SPHAṬYA _ HÙM _ TRÀṬ _ HÀM _ MÀM

Người hành trì tụng làm nước sạch chứa năm loại thuốc (ngũ dược tịnh thủy) .
Mỗi một lần làm, lấy nửa tháng làm giới hạn. Mỗi ngày uống cả hai thứ 3 lần, dùng lá
A La Xá làm vật chứa nước uống.

Năm loại thuốc là: Nước cốt sữa của con bò màu vàng, Cỏ Mấu Đát La Cỏ Ma
Gia, lạc (Sữa nấu chín), cỏ Cát Tường, nước... hòa hợp thành xong, liền tụng Đại
Minh gia trì sau đó mới uống. Đại Minh là:

**Năng mô bà nga phộc đế (1) ô sất-nị sa dã (2) An, vĩ thú đề (3) , vĩ la nhĩ (4)
thủy phệ (5) phiến đế ca lý (6) sa-phộc hạ (7)**

睿伏 矛丫邾包 梁砑她娒 駘合圩若 合娒元 圪吒 圭阢 逆共 颯扣

NAMO BHAGAVATE UṢṆIṢĀYA - OM _ VI'SUDDHE VIRAJI 'SIVE _
'SĀNTI KARI _ SVĀHĀ

Hành nhân dùng hoa màu hồng nhuộm chỉ, nhờ Đồng nữ hợp lại. Dùng Đại Minh
gia trì một ngàn biến, kết bầy gút xong, buộc cạnh eo lưng. Đại Minh là:

An, hạ la (1) hạ la (2) mãn đề thú cật-la đà lý ni (3) tất đề, sa phộc hạ (4)

駘扣娒扣娒 桎神 圩咒四娒仗 帆渚 颯扣

OM HÀRA HÀRA _ BANDHA 'SUKRA-DHĀRAṆI SIDDHI _ SVĀHĀ

Minh này cũng hay cấm phục Thú Cật La và hay phá Thiết Đốt Lỗ ('Sàtru : Oan
Gia).

Nghi quỹ như vậy, người hành trì tụng có thể dùng ba Thời làm giới hạn.

_ Lại nữa ở Pháp Môn **Du Già**, nếu muốn tu tập cầu các Tất Địa (Siddhi). Trước
tiên nơi thân của mình mọi loại tác Pháp, sám trừ Nghiệp đời trước (Túc Nghiệp)
khiến không có chương nạn. Nếu chẳng như vậy thì khó thành Thánh Đạo.

Lại nữa, lúc hành nhân muốn tác Pháp thời trước tiên nên phát Tâm xa lìa các
nơi ồn ào luận nghị, ở thân phần của mình, tưởng chữ vi diệu sao cho tướng của các
chữ, mỗi mỗi hiện trước mặt. Nếu được hiện trước mặt thì tất cả mọi **tội cấu** đều được
tiêu diệt.

Chữ vi diệu ấy. Trước tiên ở cửa miệng tưởng chữ HÀM (伐- MAM)

Ở trên vai phải tưởng chữ ÁM (唵 _ AM)

Ở trên vai trái tưởng chữ ÁC (廡 _ AH)

Ở trên đầu tưởng chữ ÁM (唵 _ AM)

Ở trên cánh tay phải tưởng chữ A (晒), trên cánh tay trái tưởng chữ PHỘC (研_
VA)

Ở trong lỗ rốn tưởng chữ HỒNG (獨_ HÙM).

Lại ở khắp thân tưởng chữ A (晒)

Chữ vi diệu như vậy đều là chữ Phạm

Lại nữa, Hành nhân mỗi lần tưởng chữ như vậy, lúc hiện ở trên thân phần thời liền lại tụng Đại Minh là:

Hồng, tả lệ tổ lệ, tôn nễ, hồng (1)

獨 昫 同 樞 同 樞 庭 獨

HÙM _ CALE CULE CU ẸDHE _ HÙM

Nếu tụng Minh này được một Lạc xoa biến (100 ngàn biến) thì hay trừ tất cả tội.

_ Lại tụng Đại Minh là:

Ăn, tả lệ tổ lệ Tôn nễ , phát tra (1)

較 昫 同 樞 同 樞 庭 備 誑

OM _ CALE CULE CU ẸDHE _ PHAT

Nếu tụng Minh này đến một Lạc xoa biến thì được Đại Trí Tuệ

_ Lại tụng Đại Minh là:

Năng mạc tả lệ tổ lệ tôn nễ năng mạc

榕 休 昫 同 樞 同 樞 庭 榕 休

NAMAḤ CALE CULE CU ẸDHE _ NAMAḤ

Thường trì Minh này thì hay trừ tất cả Trần cấu.

_ Tiếp, lại nói về **chữ vi diệu căn bản** của Chư Phật Bồ Tát. Ấy là:

Chữ MẬU (伐 - MAM) là căn bản của Diệu Cát Tường Bồ Tát (Mañju'srì Bodhisatva_ Văn Thù Bồ Tát)

Chữ MUỘI (伊-MAI) là căn bản của Từ Thị Bồ Tát (Maitrì Bodhisatva)

Chữ THẮT LY (胃 - 'SRÌ) là căn bản của Như Lai(Tathàgata), lại là căn bản của LÝ PHÊ Hiền Thánh.

Chữ ÁM (琿- AM) là căn bản của Phổ Hiền Bồ Tát (Samantabhadra Bodhisatva)

Chữ ÁC (廩 - AH) là căn bản của Hư Không Tạng Bồ Tát (Àkà'sa Garbha Bodhisatva)

Chữ A (紗 - À) là căn bản của tất cả Như Lai.

Chữ BỘT LONG (狛 - BHRÙM) là căn bản của Đại Luân Minh Vương (Mahà cakra Vidyaràja)

Chữ A (囉 - A) lại là căn bản của Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara bodhisatva) , lại là căn bản của Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapàni Bodhisatva)

Chữ HỒNG (獨 - HÙM) là căn bản của Diêm Ma Đắc Ca Minh Vương (Yamantaka Vidyaràja)

Chữ ÁN (較 - OM) là căn bản của Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana Buddha)

Chữ TẢ (昫 - CA) là căn bản của Đại Luân Minh Vương.

Chữ LỆ (同 - LE) là căn bản của Bất Động Minh Vương (Acala Vidyaràja) , lại là căn bản của Mã Đầu Minh Vương (Hayagrìva Vidyaràja)

Chữ TÔN (憍 𨾏 - CU 𨾏) là căn bản của Đại Tôn Na Bồ Tát (Mahà Cu 𨾏 dhe Bodhisatva)

Chữ NỄ (奴 - DHE) là căn bản của Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát (Vajrasatva Bodhisatva)

Chữ TOA (洩 - SVÀ) là căn bản của Y Ca Nha Tra (Eka-jata: Nhất Kế La Sát)

Chữ HẠ (扣 - HÀ) là căn bản của Phộc Nhật La Năng Khư (Vajra Dhaka)

_ Tiếp, lại diễn nói về các Ấn: là Trạch Địa Ấn, Lê Ấn (ấn cái cày), Phương Vị Ấn, Liên Hoa Ấn, Tam Xoa Ấn, Bát Lý Già Ấn, Quyển Sách Ấn, Câu Ấn, Đảo Xử Ấn (ấn cái chày dầm), Bột Tồn Ni Ấn, Bảo Trượng Ấn, Tọa Ấn, Kim Cương Tọa Ấn với Hiền Tọa Ấn, Tọa Tát Đế Ca Ấn, Nhạ Phộc Năng Ấn, Sư Tử Tọa Ấn, Thuyết Pháp Luân Ấn, Sư Tử Bộ Ấn (ấn bước đi của sư tử), Sư Tử Ngọa Ấn (ấn sư tử nằm), Phan Ấn, Phiến Ấn, Bạch Phát Ấn, Kim Cương Linh Chân Châu Anh Lạc Ấn, Pháp Cổ Ấn, Cát Tường Tử Ấn, Loa Ấn, Ưu Bát La Hoa Man Ấn, Kinh Ấn, Phần Nộ Bảo Ấn, Trì Thế Ấn, Ca Muu Ca Ấn, Tăng Già Lê Y Bát Ấn, Vô Úy Ấn, Pháp Luân Ấn, Hoa Ấn, Đồ Hương Ấn, Đẳng Ấn, Thực Ấn, Thịnh Triệu Bản Tôn Ấn, Phát Khiển Ấn, Cúng Dưỡng Ấn, Át Già Ấn, Y Phục Trang Nghiêm Ấn, Hiền Bình Ấn, Hoa Man Ấn, Thần Thông Ấn, Nhạ Phộc Năng Xá Ấn, Thất Di Lô Ấn, Bồ Đề Thọ Ấn, An Tam Muội Ấn, Trừ Ma Ấn, Đầu Đỉnh Khí Trượng Ấn, Định Ấn, Phật Nhân Ấn, Ma Ha Chỉ Ấn, Nhạ La Bá Ba Ni Ấn, Niết Lý Bát Dã Bát Nễ Ấn, Đát La Du Đạt Nễ Ấn, Tinh Tranh Tượng Ấn, Quân Trì Ấn, Ca La Dã Noa Ấn, Tản Cái Ấn, Cách Tỉ Ấn, Đỉnh Lễ Ấn, Mộc Dục Ấn...

84 Ấn của nhóm như vậy, đối với việc mong cầu thì hay ban cho thành tựu.

Tiếp, lại nói về các **Ấn tướng**, khiến cho các Hành nhân tu tập viên mãn được Pháp thành tựu. Lúc hành nhân muốn tác Pháp, trước tiên nên trong sạch thân tâm. Sau đó là dùng hương xoa bôi lên hai bàn tay thì mới có thể kết Ấn Khế. Hành nhân đứng ngay thẳng hướng mặt về phương Đông, chắp tay đặt trên đỉnh đầu đỉnh lễ **Tam Bảo**, sau đó đỉnh lễ Bản Tôn **Đại Tôn Na Bồ Tát**. Tiếp đỉnh lễ **Quán Tự Tại Bồ Tát**, tiếp đỉnh lễ **Kim Cương Thủ Bồ Tát**. Như vậy đỉnh lễ Chư Phật Bồ Tát xong rồi mới có thể kết ấn.

_ **KINH ẤN**: Chắp hai tay lại, dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa của tay trái và đặt ngón cái, ngón vô danh, ngón út vào trong lòng bàn tay phải. Đem ngón tay trái cùng kết lại thì thành ấn. Ấn này dùng ở lúc nhập vào Tam Muội và lúc tác Pháp thành tựu.

_ **PHƯƠNG VỊ ẤN**: Trước tiên, đứng thẳng làm thế múa bên phải (Hữu Vũ Thế) mà chuyển theo bên phải. Đem tay phải tác **Thí Nguyện**, tay trái làm tướng **Tam Phan** (3 cây Phan) đặt trên trán. Lại tác Hữu Vũ Thế rồi tác Tả Vũ Thế ... thì thành ấn. Ấn này hay hàng phục Sư tử, Rồng , Cọp với Bộ Đa (Bhuta), Quỷ Tất Xá Tả (Pi'sàca) ... cho đến nhóm giặc cướp.

_ Tiếp, **THUYẾT PHÁP ẤN**. Chắp hai tay lại, hai ngón cái như cây kim thì thành Ấn. Ấn này dùng vào lúc cúng dường Bản Tôn sẽ được chư Phật Bồ Tát với hàng Trời,

Rồng, Dạ Xoa , Hiến Đạt Lý Phộc, A Tô La, Nga Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga với các Trì Minh Thiên thấy đều vui vẻ, hay ban cho thành tựu.

_ Tiếp **LIÊN HOA ẤN**. Hai tay cùng hợp nhau như tướng hoa sen tám cánh khiến cho ngón tay không chạm nhau. Đem hai ngón cái vào trong lòng bàn tay thì thành ấn. Kết ấn này thời khiến cho Chư Thiên có Đại uy đức thấy đều vui vẻ, hay ban cho Hành Nhân việc Đại cát tường và thành tựu ước nguyện.

_ Tiếp, **TAM XOÀ ẤN**: tay trái nắm quyền, duỗi ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh thì thành ấn. Ấn này có uy lực lớn dùng vào lúc tác Pháp **Tức Tai**.

_ Tiếp, **BÁT LÝ GIÀ ẤN**: Đem hai bàn tay đều đặt trên cánh tay, đều dựng ngón trỏ thành Ấn. Ấn này hay trừ tất cả bệnh sốt rét (ngược bệnh).

_ Tiếp, **QUYỀN SÁCH ẤN**: Hai tay cùng kèm song song nhau, đem ngón vô danh và ngón cái cùng móc nhau như cái khóa thì thành ấn. Ấn này ở trong Pháp **Kính Ai**, tác Câu Triệu thì có Công Đức lớn.

_ Tiếp **CÂU ẤN**. Tay trái có lóng ngón của ngón cái, ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út như móc câu thì thành Ấn. Ấn này cũng ở trong Pháp **Kính Ai**, dùng tác Câu Triệu.

_ Tiếp, **ĐẢO XỬ ẤN**: Hai tay nắm quyền cùng hợp nhau. Đem ngón cái cùng cài chéo nhau thì thành ấn. Ấn này nên dùng ngưng trừ Tú Diệu (các vì sao) đại ác.

_ Tiếp, **BỘT TỐN NI ẤN**: Đặt hai tay kèm song song nhau, lại cùng đảo lộn đầu nắm quyền, Hai ngón trỏ kèm song song đầu ngón đưa vào bên trong hai ngón cái như một thì thành Ấn. Ấn này hay ngưng trừ với đầy lui tất cả Quỷ ác

_ Tiếp **NGA NA ẤN**. Để hai tay kèm song song nhau, lại cùng đảo lộn đầu nắm quyền, lại hơi co ngón giữa vào trong ngón cái thì thành ấn. Ấn này dùng trong lúc tác Pháp **Điều Phục**, hay phá hoại Thiết Đốt Lỗ (‘Sàtru: oan gia) và ngưng trừ nhóm Dạ Xoa (Yakṣa), Tú Diệu đại ác.

_ Tiếp **BÁT TRÍ SA ẤN**: đem ngón cái, ngón út của tay phải đặt ở đầu ngón trỏ thì thành Ấn. Ấn này hay giáng phục A Tô La (Asura).

_ Tiếp, **TÒA ẤN**: Co ngón vô danh của tay phải, và duỗi rộng các ngón còn lại, hơi co ngón cái thì thành Ấn. Lúc kết Ấn này thời tướng thành Tòa báu hiến các Hiền Thánh.

_ Tiếp, **KIM CƯƠNG TÒA ẤN**: Hai tay cùng kèm song song nhau nắm quyền. Lại tác như Châm Phộc (cây kim đan cột buộc nhau). Đặt ngón cái vào ở dưới cây kim thì thành ấn. Lúc kết Ấn này thời tướng thành Tòa Kim Cương phụng hiến Phật Thế Tôn.

_ Tiếp, **HIỀN TÒA ẤN**: trước tiên, giương tay trái ngang bằng đặt ở dưới lỗ rốn. Giương bằng bằng phải đảo lộn với tay trái và đặt trên tay trái thì thành ấn. Ấn này lúc tác Man Noa La (làm Đàn) với lúc nhập định dùng hiến Tôn Na Bồ Tát với Kim Cương Thủ Bồ Tát.

_ Tiếp, **SA TẮT ĐẾ CA ẤN**: Trước tiên, ngồi ngay trên tòa hoa sen, đặt chân phải vượt qua chân trái. Lại dùng tay phải mở rộng đờ ngón cái tay trái thì thành ấn. Lúc tác Pháp thành tựu thì dùng ấn này, hay ban Tất Địa cho Hành nhân.

_ Tiếp, **NHẠ PHỘC NẮNG ẤN**: Trước tiên, đứng thẳng chân, sau đó lui lại, xoay chuyển theo bên phải. Hai tay đều nắm quyền, duỗi ngón giữa, dao động thì thành Ấn.

Hành Nhân dùng Ấn này trong lúc bị nạn lớn hoặc lúc bị cấm đoán trói buộc (cấm phộc) thì tất cả việc ấy chẳng có thể gây hại được.

_ Tiếp, **SU TỬ NGOẠ ẤN**: Trước tiên, tướng ngòai yên trên hoa sen. Liếc ngó về bên phải, lại quay lưng ngòai sau đó đem bàn chân phải vượt qua bàn chân trái, đặt bàn tay chạm đất thì thành Ấn. Dùng Ấn này vào lúc **Quán Tưởng**.

_ Tiếp, **PHAN ẤN**: Dựng thẳng ngón trỏ và ngón giữa của tay trái làm thế dao động thì thành Ấn. Dùng Ấn này vào lúc **Cúng Dường**.

_ Tiếp, **TRÀNG ẤN**: Tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón giữa thì thành Ấn. Dùng Ấn này vào lúc chiến đấu hoặc lúc có sự sợ hãi lớn.

_ Tiếp, **SU TỬ TỌA ẤN**: Trước tiên, đặt hai tay kèm song song nhau. Lại như hợp chưởng, để ngón giữa và ngón út như cây kim; ngón vô danh và ngón trỏ như cái vòng, dựng thẳng ngón cái lên trên cho cứng thì thành Ấn. Ấn này là **Thế Tôn Ấn** dùng để giáng phục Đại Dạ Xoa

_ Tiếp, **PHÁP ẤN**: Trước tiên, ngòai Kiết Già, tay trái nắm quyền dựng thẳng ngón trỏ, dùng tay phải nắm ngón trỏ tay trái, đặt ở lỗ rốn thì thành Ấn. Dùng ấn này để cầu giải thoát; tất cả Trời, Người thấy đều xưng tán.

_ Tiếp, đến **BÁT BỨC LUÂN ẤN**: Duỗi rộng hai bàn tay sao cho các ngón rời nhau rồi xoay chuyển trên đầu như tướng bánh xe (Luân Pháp) thì thành Ấn. Ấn này có uy lực hay trừ tất cả đại ác.

_ Tiếp, **SU TỬ BỘ ẤN**: Trước tiên, đứng ngay ngắn như con Sư tử, sau đó đặt tay trái ở sau lưng, rồi đặt ở bên phải, dựng ngón út như cây kim, hơi co hai ngón trỏ dang rộng cùng dính nhau. Đặt ngón cái bên cạnh ngón trỏ thì thành Ấn. Ấn này dùng vào lúc **Câu Triệu** và **Phát Khiển** ở trong Pháp **Kính Ái**.

Tiếp *các Ấn căn bản* của Tôn Na Bồ Tát. Dùng các Ấn tướng tại thân phần của Bồ Tát

_ Tiếp, **ĐỈNH LỄ ẤN**: Trước tiên đứng ngay thẳng, chắp tay lại làm tướng đỉnh lễ thì thành Ấn. Ấn này là **Tôn Na Đỉnh Lễ**, là Ấn tối thượng.

_ Tiếp, **LIÊN HOA ẤN**: Chẳng sửa tướng lúc trước, chắp tay lại đặt ở trái tim của Tôn Na. Liên dùng hai chân đảo lộn đầu thì thành Ấn. Đây cũng gọi là **Tối Thượng Ấn**

_ Tiếp, **ĐẦU ẤN**: Trước tiên, kiễng bàn chân trái, sau đó quỳ gối phải sát đất, tay phải đặt trên trán làm thế dao động. Lại để bốn ngón tay cùng kèm song song nhau, đặt ngón cái ở trong lòng bàn tay thì thành Ấn.

_ Tiếp, **ĐỈNH ẤN**: Để ngón giữa như cây kim và ngón cái của tay phải cùng vịn nhau thì thành Ấn. Ấn này nếu cùng dùng với **Giáp Trụ Đại Minh** thì cũng gọi là **Giáp Trụ Ấn**

_ Tiếp, **TÔN NA BẢN ẤN**: Trước tiên, dao động ngón cái của hai tay xong, chắp hai tay lại, để ngón cái của tay phải vào bên trong lòng bàn tay thì thành Ấn, đặt ở trên trái tim.

_ Tiếp, **HOA ẤN**: Hai tay nắm quyền, lại dựng hai bàn tay như cây kim, đặt ngón trỏ và ngón cái cùng móc hợp thành Ấn.

_ Tiếp, ĐẠI ẤN: Hai tay cùng kèm song song sao cho các ngón dừng dính nhau. Đặt ngón cái ở lóng thứ ba của ngón út, sau đó nắm quyền bên chắc thì thành Ấn. Đặt ấn này ở Bản Tâm (Trái tim của mình) , liền tụng Đại Minh bảy biến thì hay làm tất cả Pháp.

_ Tiếp, ĐỆ NHỊ ẤN: (Ấn thứ hai) Liền dùng ấn lúc trước, dựng hai ngón cái, giương duỗi các ngón còn lại dừng cho dính nhau thì thành Ấn.

_ Tiếp, ĐỆ TAM ẤN: (Ấn thứ ba) Dùng ấn lúc trước, đều đặt ngón trỏ ở lóng thứ ba của ngón giữa thì thành Ấn.

_ ĐỆ TỨ ẤN: (Ấn thứ tư) Đem hai tay duỗi rộng các ngón, đều co lóng giữa. Lại đặt ngón giữa, ngón vô danh ở trên ngón cái; lại đem ngón giữa, ngón vô danh đặt ngay lóng giữa thì thành Ấn.

_ Tiếp, KINH ẤN: Đem hai ngón cái đều vịn móng hai ngón út, lại đem ngón tay phải đặt trên tay trái thì thành Ấn.

_ Tiếp, LOA ẤN: Giương rộng ngón trỏ, ngón giữa của hai tay sao cho dính nhau, để ngón út vịn móng ngón cái bên chắc thì thành Ấn.

_ Tiếp, ĐỊNH ẤN: Trước tiên ngồi Kiết Già, giương rộng hai bàn tay, đặt tay phải trên tay trái sao cho móng hai ngón cái dính nhau rồi để dưới lỗ rốn thì thành Ấn.

Các **Ấn Tượng** như vậy cũng tùy phần diễn nói, Hành Nhân tu hành thành tâm ghi nhớ tu tập khiến cho tinh thực. Vào lúc tác Pháp thời không để cho lầm lỗi. Nếu có chút nghi ngờ, sai lầm thì chẳng thành Ấn Khế tức Hiền Thánh chẳng vui, phạm sự cầu đảo chẳng được thành tựu.

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẶNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BA

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẶNG

*Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tấn Đại Phu Thích Quang Lộc
Khanh_Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH*

TẠO TRANH TƯỢNG
PHẦN THỨ BA

Bấy giờ, Đức Phật nói: “Ta đã lược nói về các Ấn Tượng trong Đại Giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai xong. Nay ta lại nói nghi thức **vẽ tượng**.

Nếu có Hành nhân ở trong Pháp của Tôn Na tu tập cầu thành tựu, thì trước tiên cần hiểu rõ (liễu đạt) thứ tự nghi thức **vẽ tượng**.

Hành nhân nếu muốn vẽ tượng, trước nên dùng lụa thuần màu trắng tinh thật tốt không có lẫn lộn lông, tóc và các vật tạp loạn. Nếu mua của người khác thì tùy theo giá lụa chẳng được trả giá nhiều ít. Khi được rồi, trước tiên đặt trong đồng lúa gạo bảy ngày đêm, sau đó đem ngâm trong nước sạch có năm vị thuốc ba ngày hoặc năm ngày, bảy ngày là tốt nhất. Xong dùng nước sạch rửa kỹ, lại ngâm trong nước sạch thơm một ngày đêm rồi lấy ra. Lại dùng nước Ngũ Tịnh vẩy sạch sẽ, rồi dùng nước Ngũ Bảo (nước có chứa năm thứ báu) tẩy rửa, thì mới có thể vẽ lên trên.

An bày xong, Hành nhân tự tác Quy Mệnh là: “**Nam mô Thất Thập Thất Câu Chi Chính Đẳng Chính Giác**”, cũng khiến người vẽ chuẩn bị tinh khiết, đến thời đồng Quy Mệnh xong mới bắt đầu vẽ các Hiền Thánh. Bức tranh đó, trước tiên Hành Nhân tụng Đại Minh gia trì xong mới dùng đất màu trắng hòa với phấn rồi xoa bôi lên khuôn vải. Xoa tô xong đem đặt ở nơi thanh tịnh. Từ đây về sau cho đến lúc dùng màu vẽ xong, thường đem hương hoa, Át Già cúng dường. Nếu y theo Pháp như vậy làm là Phẩm tối thượng.

Bắt đầu làm thì chia vẽ **Giới Đạo**, cũng nên vẽ xoay theo bên phải. Trước tiên ở mặt dưới bức tranh, vẽ ao hoa sen bên trong chứa đầy hoa và có mọi loài Thủy Tộc như: cá, ốc, trai, sò, rùa cùng với hàng Uyên Ương, phi cầm...

Liên ở mặt trên của ao, vẽ ba tòa hoa sen do mọi báu hợp thành. Trên hoa sen ở chính giữa vẽ Đức **Phật Đỉnh Thế Tôn** màu trắng tỏa hào quang rực lửa chiếu soi khắp cả có tay phải kết **Ấn Thí Nguyện**, tay trái kết **Ấn Thuyết Pháp** với hào quang tròn màu trắng. Ở trong lỗ rốn tuôn ra ánh sáng lớn, trong ánh sáng đó hiện ra **Tôn Na Bồ Tát**.

Ở trên hoa sen bên phải Đức Phật, vẽ Đức **Phật Đỉnh thứ ba** có 6 cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất kết **Ấn Thí Nguyện**, tay thứ hai cầm hoa sen, tay thứ ba cầm tràng

hạt. Bên trái: tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba kết Ấn Thuyết Pháp. Toàn thân có hào quang rực rỡ vây quanh.

Trên hoa sen bên trái, vẽ Đức **Bất Không Quyển Sách** (Amogha Pa'sa) có bốn mặt, 8 cánh tay, mặc áo da cọp quấn quanh nách. Lại dùng da nai làm áo khoác ngoài (Thiên Y) . Khuôn mặt có ba mắt, đầu đội mũ bảo, tóc buông rũ xuống dưới. Bên phải: tay thứ nhất kết Ấn Thí Nguyện, tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba cầm vòng dây, tay thứ tư kết Ấn Thí Vô Úy. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen trắng, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba nắm quyền dựng đứng ngón trở làm Ký Khắc Ấn, tay thứ tư cầm móc câu. Toàn thân bốc lửa chiếu diệu rực rỡ.

Mặt bên dưới vẽ hai vị Long Vương: **Nan Đà** (Nanda Nàgaràja) và **Ô Ba Nan Đà** (Upananda Nàgaràja) đều có 7 đầu, tay cầm Phật Tọa với cọng hoa sen.

Ở bên phải vẽ **Bảo Hiền** (Ratna-bhadra) đầu đội mũ bảo Trời, thân có mọi thứ trang nghiêm, tay cầm viên ngọc báu. Tiếp theo vẽ **Mãn Hiền** (Purna-bhadra) cũng đội mũ bảo Trời, thân có ánh sáng, mọi thứ trang sức.

Ở mặt trên, hai bên trái phải vẽ 5 cái Tháp Phật . Trong Tháp vẽ các Đức Cát Tường Như Lai ('Sri Tathàgata) . Thứ nhất vẽ Đức **Hải Cát Tường Như Lai** , thứ hai vẽ Đức **Thiên Bảo Kế Cát Tường Như Lai** , thứ ba vẽ **Đỉnh Quan** (cái mũ) **Tạng Cát Tường Như Lai** . Thân các Như Lai đều tác màu vàng ròng, tay kết Ấn Thí Vô Úy.

Lại ở hai bên phải trái đều vẽ núi báu. Trên núi báu ở mặt trái vẽ **Ma Ma Chỉ Bồ Tát** (Mamaki Bodhisatva) ngồi trên Tòa hoa sen, tay cầm chày Kim Cương. Tiếp phía sau vẽ **Vô Năng Thắng** (Aparajita) . Ở mặt trên vẽ **Tra Chỉ Minh Vương** (Takki Vidyaraja) cầm chày Kim Cương.

Lại ở mặt bên trái vẽ **Kim Cương Câu Minh Vương** (Vajra Amku'sa Vidyaraja).

Ở phía trên Đức Thế Tôn , hai bên phải trái vẽ mây, hiện tướng chớp lóe (Thiểm Điện) . Trong mây vẽ **chư Thiên** giáng mưa châu báu (Trân bảo) . Lại vẽ chư Thiên với tướng phụng hiến ca nhạc.

Lại ở mặt trên vẽ **Nhật Nguyệt Thiên** (Aditya-Deva và Candra-Deva) Lại ở trong Hư Không giáng xuống mọi thứ hoa như cơn mưa.

Tiếp ở phía bên phải. Trên núi **Bảo Tạng** (Ratna-garba) vẽ **Tam Giới Tối Thắng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Trailokya Vijaya Àrya Avalokite'svara Bodhisatva) tay cầm hoa sen.

Tiếp ở phía bên phải vẽ **Thánh Đa La Bồ Tát** (Àrya Tàrà Bodhisatva) tay cầm hoa Ưu Bát La (Utpala) màu xanh.

Tiếp ở bên phải, vẽ **Phật Mẫu Ma Gia** (Màya-Buddha-Màtà)

Tiếp ở mặt phía sau vẽ **Đại Khổng Tước Minh Vương** (Mahà Majuri Vidya rajñi) . Tiếp ở phía sau, hai bên trái phải, vẽ chim công đang múa.

Lại ở mặt trên , phía bên phải vẽ 5 Đức Như Lai. Thứ nhất vẽ **Pháp Hải Hạnh Cát Tường Vương Như Lai**, thứ hai vẽ **Thiện Quang Minh Vương Như Lai**, thứ ba vẽ **Từ Thị Trang Nghiêm Cát Tường Như Lai**, thứ tư vẽ **Đăng Quang Vương Như Lai**, thứ năm vẽ **My Gian Hào Tướng Cát Tường Như Lai**. Năm Đức Như Lai như vậy đều ngồi trên Tòa Hoa Sen.

Tiếp vẽ một vị **Dược Xoa Chủ** (Yakṣa Adhipatāye). Tiếp vẽ **Trời Đế Thích** (Indra-Deva) cầm cái lọng.

Như vậy y theo thứ tự vẽ Phật Bồ Tát với Chúng Hiền Thánh đều khiến viên mãn uy đức tự tại, khiến cho các hàng Trời, Rồng, Quỷ Thần trong Thế Gian nhìn thấy đều hàng phục.

Như vậy vẽ tượng xong. Người hành Trì Tụng liền ở tranh tượng này làm Pháp An Tượng, Khánh Tán. Hành Nhân ở ngày mồng một của tháng hoặc ngày 15 thời bắt đầu tu tập, cầu nương uy lực của tất cả Thánh Hiền. Sau đó khiết tịnh xong thì thân mặc áo mới sạch, thọ trì Trai Giới trong ba ngày đêm hoặc một ngày đêm, hoặc **Thanh Trai** chẳng ăn, hoặc ăn rau cải hoặc uống sữa. Lúc khác, thường trì **Bát Thực**. Lại thọ tám Giới xong mới chuẩn bị mọi thứ hương, hoa, dầu thơm, nước sạch; lại đốt đèn dầu bơ và dùng mọi loại quần áo cực tốt trang nghiêm, tô điểm bằng các thứ quý báu. Lại dùng năm cái bình Ất Già chứa đầy nước thơm màu nhiệm và chứa đầy nước của năm loại báu (Ngũ bảo thủy) , nước của năm loại thuốc (Ngũ Dược thủy) dùng làm Ất Già, cho đến mọi thức ăn uống ... làm cúng dường.

Hành Nhân liền đứng thẳng trước bức tranh ấy, đặt ở nơi muốn trì tụng. Liền đem mọi vật cúng dường bên trên để cúng dường tranh tượng đã vẽ. Như vậy làm **Pháp An Tượng** xong, từ đây về sau Hành Nhân y theo Pháp mà tu hành.

Tiếp lại nói về **Pháp Vẽ Tượng Tôn Na Bồ Tát**

Người hành Trì Tụng nếu muốn vẽ Tượng của Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát**. Trước tiên tìm lụa mới thanh tịnh thuần màu trắng. Kiếm được lụa rồi liền khiến Họa Sư chuẩn bị tinh khiết , đến ngày khởi công khiến thọ tám Giới, sau đó khiến dùng vật mới điều phối màu sắc vẽ thật đẹp. Vẽ Tôn Na Bồ Tát, thân có màu mặt trăng mùa Thu, mặt có ba mắt, có 18 cánh tay, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng A Tha làm áo khoác ngoài (Thiên y) , báu Xà Cừ làm xuyên đeo tay, 10 ngón tay có vòng báu (nhẫn báu) .

Hai tay bên trên tác Ấn Thuyết Pháp

Bên phải: tay thứ hai kết Ấn Thí Vô Úy , tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm Bảo Đạc (Chuông báu nhỏ cầm trong tay) , tay thứ năm cầm quả Vĩ Nhạ Bồ La (Bija pūraka_ Tử Mãn Quả) , tay thứ sáu cầm cây búa (Việt Phủ) , tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: tay thứ hai cầm cây phượng báu Như Ý, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm cái bình Quân Trì, tay thứ năm cầm vòng dây, tay thứ sáu cầm bánh xe, tay thứ bảy cầm vỏ ốc (Sāñkha), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm Quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa

Ở mặt bên dưới Bồ Tát, vẽ ao hoa sen, bên trong ao đó sinh ra một hoa sen lớn. Vẽ 2 vị Nan Đà (Nanda Nāgarāja) , Ô Bạt Nan Đà (Upananda Nāgarāja) tay cầm cọng hoa sen. Trên hoa vẽ Tôn Na Bồ Tát có hào quang tròn lớn rực rỡ tràn khắp.

Phía trước mặt Bồ Tát, vẽ người Trì Tụng, tay cầm lò hương với tướng chiêm ngưỡng Bản Tôn.

Ở mặt trên, vẽ Người Trời **Tĩnh Cư** với tướng tuôn mưa hoa, mưa báu.

Vẽ Tượng như vậy chỉ dùng Khiết Tĩnh, chuyên chí là tốt nhất. Ở trước mặt Tượng tác Pháp thì không có gì không thành tựu.

TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ PHÁP LÀM MẠN NOA LA _PHẦN THỨ TƯ_

Lại nữa Hành Nhân ở trong Pháp của Tôn Na, tu tập thành tựu làm Mạn Noa La (Maṇḍala _ Đàn) Trước tiên y theo Pháp chọn được Thắng Địa xong. Liền đào bỏ đất cát ác, than, tro, lông, tóc, xương cốt... Lấy đất tốt lấp đầy, nện chặt cho thật bằng phẳng. Sau đó ở bên trên phân chia làm Mạn Noa La. Mạn Noa La ấy hoặc rộng 16 khuỷu tay, hoặc 08 khuỷu tay, hoặc 04 khuỷu tay, có ba loại chẳng quyết định. Cho dù lớn nhỏ đều phải tô điểm trang nghiêm.

Bốn phương của Mạn Noa La ấy mở bốn cửa. Chính giữa cửa đều đặt bánh xe Pháp, ở trong dùng chỉ ngũ sắc buộc thắt làm **Nội Mạn Noa La** an bày tám vị trí của Hiền Thánh, dùng phấn làm tượng Hiền Thánh, nên dùng bột báu năm màu. Nếu thiếu liền dùng chỉ ngũ sắc thay thế. Trong Mạn Noa La này có 33 Câu Chi Thiên . Ở trên Mạn Noa La chia bày bình Át Già , bên trong mỗi một bình Át Già tưởng có một Câu Chi Thiên (100 triệu vị Trời) . Lại ở bên trong cửa của Mạn Noa La đặt tám vị Đại Long Vương.

Ở trong **Nội Mạn Noa La**, vẽ **Tôn Na Bồ Tát** (Cundhe-Bodhisatva) và an bày theo thứ tự các Hiền Thánh khác.

Ở phương Đông Bắc, an **Đại Luân Minh Vương** (Mahà Cakra Vidyaaraja)

Ở phương Đông Nam , an **Bất Động Tôn Minh Vương** (Acala-Nàtha-Vidyaaraja)

Ở phương Nam, an **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pàṇi Bodhisatva)

Ở phương Bắc, an **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokite'svara Bodhisatva)

Ở phương Tây Bắc, an **Bất Không Quyển Sách Bồ Tát** (Amogha Pà'sa Bodhisatva)

Ở phương Tây, an **Y Nhạ Ca Tra Bồ Tát** (Eja-kaṭà Bodhisatva_ Nhất Kế Bồ Tát)

Ở phương Tây Nam, an **Phộc Nhật La Năng Khế Bồ Tát** (Vajra Dhàka Bodhisatva).

Ở bên cạnh Đông của Mạn Noa La, an tranh tượng lúc trước.

Lại ở trước bức tranh , bên trên mặt đất vẽ hoa sen tám cánh, bên trên làm cái lò Hộ Ma. Hành Nhân y theo Pháp làm Hộ Ma ấy ở trong cái lò này.

Trước tiên Hành Nhân rải lúa, gạo, hoa khắp lên trên đó rồi dùng nước có 5 loại thuốc để **Sái Tịnh** (Rưới vẩy cho trong sạch) . Sau đó an **Ngoại Cúng Dưỡng** để cúng dường Hiền Thánh. Dùng hương, hoa, dầu thơm, vật dụng bằng vỏ ốc, quần áo, phương, phan... cho đến bình Át Già, mọi thứ vật cúng để cúng dường Hiền Thánh. Lại dùng nước có 5 thứ Báu hiến nơi Bản Bộ. Khiết tịnh xong mới dùng ba thứ Bạch Thực là bơ, sữa, lạc (Sữa nấu chín) điều hòa với nhau làm thức ăn.

Thức ăn cũng làm ba Phẩm. Nếu tác Pháp Thượng Phẩm thì dùng thượng phẩm cúng dường. Nếu tác Pháp Trung Phẩm thì dùng Trung Phẩm cúng dường. Pháp Đệ Tam Phẩm thì dùng cách cúng dường thứ ba. Tuy nói là ba Phẩm nhưng đều nên dùng Thượng Vị mà dâng hiến Hiền Thánh bên trong Mạn Noa La.

Nếu Hội này có các Mẫu Quỷ (Màtrka), La Sát Sa (Ràkṣasa), Bộ Đa (Bhūta) Tất Xá Tả (Pi'sāca) ... tùy theo sự cầu triệu ấy từ mười phương đi đến thì đều phải bình đẳng cúng tế thức ăn cho họ, không được để cho họ bị thiếu hụt chẳng đầy đủ.

Vật khí hiến thức ăn cũng chẳng giống nhau. Nếu hiến dâng tám Đức Như Lai với Tôn Na Bồ Tát ở trong Mạn Noa La thì đều hiến một hoa sen bằng vàng lớn bằng một ngón cái rồi dùng cái bát bằng đồng chứa đầy Lạc, Mật với các thức ăn.

Phụng hiến Phật Bồ Tát xong mới dùng vật khí bằng sành sứ mới sạch cúng tế cho nhóm Tất Xá Tả (Pi'sāca) từ mười phương đi đến. Thức ăn cúng tế dùng rượu, thịt với cá hoặc dùng toàn là cá để cúng. Nơi hiến Hiền Thánh với hàng Tất Xá Tả đều phải dùng thân tâm chuyên chú ,bền chí cúng dường, ắt Hiền Thánh vui vẻ và sự mong cầu sẽ được thành tựu.

Làm như vậy xong. Hành Nhân liền vào **Quán Tượng** . Tượng trên đầu mũi của mình có một vật, thấy rõ xong cứ chuyên chú chẳng tán loạn sẽ thành lòng Từ (Maitra) vững chắc, khiến cho hơi thở ra vào thật nhẹ nhàng, ngồi ngay thẳng cúi đầu hé mắt nhìn xuống bàn chân.

Liên tượng trong trái tim hiện một vành mặt trời, tượng chính giữa vành mặt trời có hoa sen hé nở do các báu hợp thành. Ở trong hoa sen có **Tôn Na Bồ Tát** thân màu vàng ròng, mặc áo trắng tinh với mọi thứ trang nghiêm. Lại tượng trong năm phần thân của Bồ Tát tuôn ra ánh sáng lớn. Lại tượng ở trong 09 cửa (2 mắt , 2 tai, 2 lỗ mũi, miệng, hậu môn, đường tiểu) của Bồ Tát cùng tuôn ra ánh sáng. Ánh sáng ấy rực rỡ chiếu diệu tất cả.

Tác **Quán** thành xong thì thân ánh sáng rồi đứng dậy. Lại đem hương, hoa với nhóm Át Già... dâng lên Hiền Thánh rồi cung kính làm lễ.

Lại nữa Hành Nhân vẽ Tượng, làm Mạn Noa La, an bày vị trí của Hiền Thánh, mọi loại sở tác đều vâng theo sự chỉ dạy của A Xà Lê (Àcārye) mỗi mỗi chẳng được trái ngược, nơi Nghi Quỹ này thấy đều ghi nhớ không cho sai lầm.

Đệ Tử liền y theo lời dạy, như Nghi Thức an bày Hiền Thánh, chuẩn bị hương hoa với mọi thứ vật dụng cúng dường Hiền Thánh xong, A Xà Lê dùng lụa che mặt Đệ Tử , lại khiến Đệ Tử cầm hoa ném ở trên Mạn Noa La. Nhận rõ vị trí hoa rơi dính trên Tôn Tượng thì luôn biết vị Chủ ủng hộ cho Thân mình.. Từ đây về sau thường tụng **Bản Minh** của vị Hiền Thánh này để cầu gia hộ.

Như vậy **ném hoa nhận biết Bản Tôn** xong.Đệ Tử liền đem cái bát chứa đầy năm thứ báu dâng lên A Xà Lê để cảm tạ sự cực nhọc của Thầy. Từ đây về sau, Đệ Tử đối với A Xà Lê, phải phụng dưỡng tôn trọng hơn cả cha mẹ gấp ngàn lần, cho đến đem các vật báu đã cúng dường trong Mạn Noa La bố thí cho tất cả Sa Môn. Từ đây về sau đối với người có đủ Đức và các bậc Tôn Trưởng thường tặng thêm sự kính trọng. Cũng chẳng được đối với các vật đã dùng trong Mạn Noa La cho đến lửa với,bơ, lạc... mà khởi sự khinh mạn, cũng chẳng được đập lên hoa sen.

Vị A Xà Lê khuyên răn quy ước với Đệ Tử xong thì Đệ Tử lễ tạ. Từ đây về sau Đệ Tử muốn tác Pháp thì y theo **Nghi** tu tập ắt không có gì không thành tựu.

PHÁP HỘ MA _PHẦN THỨ NĂM_

Lại nữa Hành Nhân muốn tu tập Pháp Hộ Ma của **Tôn Na** thì nên đối với Tôn Na Bồ Tát và Hiền Thánh trong Mạn Noa La làm đại cúng dường. Trước tiên chuẩn bị hoa Nhạ Đế (Jati), hoa Ma Lê (Màle) với mọi thứ danh hoa và diệp hương... để cúng dường. Sau đó tùy ý, y theo Pháp mà làm Hộ Ma ấy.

Hành Nhân đó muốn được thành tựu tất cả sự mong cầu thì trước tiên ở trong lò Hộ Ma đốt củi Cát Mộc rồi dùng hương Bạch Đàn, Long Não với diệp hương khác hòa hợp với bơ, sữa đem tẩm vào hoa sen xanh thiêu đốt, tụng Đại Minh làm Pháp Hộ Ma liền được như nguyện. Đại Minh là:

Năng mạc táp bát-đa nam (1) tam miểu cật-tam một đà, câu chi nam (2) An_
Tả lệ (3) tổ lệ (4) tôn nữ (5)

ॐ नमः सप्तानम सम्यक्सम्बुद्ध कौटिनम्
ॐ वल वल वल वल

NAMAḤ SAPTÀNÀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINÀM

OM_ CALE CULE CUṄDHE

Nếu tác **Pháp Tức Tai** ('Sàntika) . Dùng lá của cây A Một La tẩm bơ, sữa cùng thiêu đốt làm Hộ Ma, liền được như nguyện

Nếu tác **Pháp Tăng Ích** (Puṣṭika). Nên dùng cây A Thuyết Tha với cây Bát La Xá, cây Ô Nột Ma La... Đem nhóm cây như vậy làm củi tẩm bơ, mật, lạc cùng thiêu đốt làm Hộ Ma, liền được như nguyện. Đại Minh là:

An_ Tả lệ (1) tổ lệ (2) tôn nữ (3). An, phát tra (4)

ॐ वल वल वल वल ॐ नमः

OM_ CALE CULE CUṄDHE _ OM PHAT

Nếu vì **Phát Khiển Thiết Đốt Lỗ** ('Sàtru : Oan gia) . Dùng Hung Mộc làm củi tẩm dầu rồi nhen lửa đốt. Lại dùng Nga Lý Đà Bà Luyện Noa khoảng chừng một A dữu đa (ayuta:một vạn cái) tụng Đại Minh làm Hộ Ma, liền được như nguyện. Đại Minh là:

Hùng_ Phát tra, tả lệ (1) tổ lệ (2) phát tra (3) tôn nữ (4) hùng, phát tra (5)

ॐ नमः वल वल नमः वल ॐ नमः

HUM PHAT_ CALE CULE PHAT_ CUṄDHE HUM PHAT

Nếu vì **phá hoại Thiết Đốt Lỗ** ('Sàtru) và cấm Tâm của chúng thì thiêu đốt củi bằng cây Tả Tổ La. Dùng máu hòa với dầu hạt cải, dùng lá cây Ninh Ma Mộc với cây

kim làm bằng Vĩ Loa Mộc khoảng chừng một A Dữu Đa (một vạn cái) . Tụng **Đại Minh Phát Khiển** lúc trước làm Hộ Ma, liền được Như Ý.

Tiếp lại muốn tất cả thành tựu. Trước tiên nên thọ Quán Đỉnh, sau đó phát Tâm kiên cố, thường trì Tôn Na Bồ Tát rồi tác Pháp đều được thành tựu.

PHÁP TRÌ TỤNG CỦA TÔN NA BỒ TÁT _PHẦN THỨ SÁU (Chi một)_

Lại nữa, Hành Nhân muốn tu tập , trì tụng Pháp của Tôn Na Bồ Tát. Trước tiên nên thọ **Tam Muội** rồi kết **Mạn Noa La** xong thì mới có thể bắt đầu Trì Tụng.

Ngay lúc trì tụng thời, mỗi ngày vào buổi sáng sớm, Hành Nhân dùng **Đại Lực Minh Vương Đại Minh** gia trì vào ngón cái bảy lần để ủng hộ thân. Hoặc đi nhà xí cũng gia trì năm nơi là đỉnh đầu, hai vai, trái tim, cổ họng xong liền vào nơi húc uế. **Đại Lực Minh Vương Đại Minh** là:

La đất-năng phộc nhậtla, năng Đế (1) An_ Cốt-lỗ đạt năng, hồng, nhược (2)

ॐ वृ वज्र नदि कु कद न हं ह

RATNA-VAJRA NADI_OM KRODHANA HUM JAḤ

Vào nơi húc uế xong, dùng đất sạch với Cù Ma Di (Phân bò) tác tịnh. Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** bảy biến gia trì vào đất để rửa thân phần và phần bên dưới lỗ rốn, lại cũng dùng rửa hạ y (áo bên dưới) xong liền rửa tay thì mới được thanh tịnh. Lấy đất tụng Đại Minh là:

An_ Nễ khứ năng (1) phộc tô đạt , sa-phộc hạ (2)

ॐ अत्र न वसुध कु

OM NIKHANA VASUDHE SVÀHÀ

Lấy được đất xong đặt ở nơi sạch sẽ hoặc dùng tác tịnh (làm cho sạch sẽ). Lấy một nhúm đất nhỏ rửa tay và rửa chân. Liền tụng **Tác Tịnh Đại Minh** là:

Năng mạc tam mãn đa (1) một đà nam (2) An, truật đề (3) lý-nột du đạt năng đã, sa-phộc hạ (4)

ॐ म म म व ह न

ॐ सु ह वि वि नद न य ह न

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM

OM _ 'SUDDHE RIDDHI 'SODHANÀYA _ SVÀHÀ

Tụng **Tịnh Đại Minh** này xong, nắm quyền dựng thẳng ngón cái. Liền tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì năm nơi trên thân. **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** là:

Năng mạc la đất-năng đất la dạ đã (1) Năng mạc thất-tán noa (2) ma hạ cốt-lỗ đà đã (3) An, hổ lô (4) hổ lô (5) để sắt-tra (6) để sắt-tra (7) mãn đà (8) mãn đà (9) hạ năng (10) hạ năng (11) A mật-lý đế, hồng, phát tra, sa-phộc hạ (12)

ॐ ॐ व व व य य

ॐ म म म म न न न य य

ॐ हुरहुरु हुरुहुरु वधुवधु कवकव मृमृग हं कल्ल मृक
NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṆḌA MAHÀ KRODHÀYA

OM _ HURU HURU _ TIṢṬA TIṢṬA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA
_ AMṚTE HÙM PHAT _ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Lại tụng **Tam Muội Đại Minh** ba biến hoặc bảy biến. **Tam Muội Đại Minh** là:

Năng mạc tát lý-phộc một đà (1) mạo địa tát đỏa nam (2) A vĩ la nhạ (3) A vĩ la nhạ (4) ma hạ phộc nhật-ly, xá đa (5) xá đa (6) sa la đế (7) sa la đế (8) đát-la duệ (9) đát-la duệ (10) vĩ đạt ma nễ (11) tam bà nhạ nễ (12) hạ la ma đế (13) tất đà , ngật-ly (14) đát-la tra, sa phộc hạ (15)

ॐ मः सर्व बुद्ध धर्मसङ्गं

ॐ धरुधरुधरु मन्वकुवकु मगमग मृगमृग वधुवधु व
वमले संकल वमग मङ्गलं सुक

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM

AM_ VIRAJI VIRAJI _ MAHÀ-CAKRA-VAJRÌ _ SATA SATA _ SARATE
SARATE _ TRAYI TRAYI _ VIDHAMANI SAMBHAMJANI _ TRAMATI
SIDDHÀGRI_ TRÀM SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Lấy một bùm nước dùng Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước gia trì xong, tự rưới lên đỉnh đầu với rửa sạch tay. Lúc dùng nước lại tụng **Bản Bộ Đại Minh** bảy biến. Đại Minh là:

An_ Tốt, hột-ly (1)

ॐ वृ ह्रीः

OM_ CU HRÌH

Tụng Minh tác tịnh xong. Lại nắm quyền đem ngón cái đặt ở trái tim. Tụng **Tâm Đại Minh** là:

An, tôn, phát tra (1)

ॐ वृ ह्रल्ल

OM_ CU Ñ PHAT

Tụng Tâm Minh xong. Lại tụng **Giáp Trụ Đại Minh** ủng hộ năm nơi của thân mình. **Giáp Trụ Đại Minh** là:

An, tôn, mấn đà (1)

ॐ वृ ह्र वधु

OM_ CU Ñ BANDHA

Tụng Minh này xong. Lại tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh gia trì vào bảy bùm nước sái tĩnh (rưới vẩy cho trong sạch) và đuổi Ma Chướng. Lại tụng **Thổ Giáp Trụ Đại Minh** gia trì năm nơi trên thân dùng làm giáp trụ, như được Kim Cương Thủ Bồ Tát gần gũi, tự ủng hộ không sai khác. **Thổ Giáp Trụ Đại Minh** là:

Năng mặc tam mãn đa (1) một đà nam (2) An, bộ, nhập-phộc la, hồng (3)

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_OM_ BHUḤ JVALA HŪM

Tụng Minh này xong. Lại tụng Như Lai Bộ Tâm Minh gia trì vào ba bụm nước hiển nơi Tam Bảo. Như Lai Bộ Tâm Đại Minh là:

Năng mặc tam mãn đa (1) một đà nam (2) Nhạ năng nhạ câu (3)

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ JINA JIK

Tụng Minh này xong, lại tụng Phật Nhãn Đại Minh gia trì vào ba bụm nước, dùng rưới lên đỉnh đầu của mình. Phật Nhãn Đại Minh là:

Năng mặc tát lý-phộc (1) đất tha nga đế tỳ-dược (2) An, lỗ lỗ, sa-phổ lỗ (3) nhập-phộc la, để sắt-tra (4) tất đà , lộ tả nê (5) tát lý-phộc lý-tha, sa đạt nễ (6) sa-phộc hạ (7)

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ इति श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ

OM_RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI SARVA ARTHA SĀDHĀNI _ SVĀHĀ

Lại tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh gia trì vào ba bụm nước, dùng rưới lên đỉnh đầu liền thành Mộc Dục Tâm (tâm tám gôi). Đại Minh là:

Án_ A mật-lý đế, hồng

ॐ अमृते हूँ

OM _ AMṚTE HŪM

Lại tụng Tịnh Đại Minh lúc trước, như trước Hộ Thân xong.

Lại tụng Tâm Đại Minh lúc trước 21 biến gia trì vào nước dùng rưới vẩy cho trong sạch và đuổi Ma Chướng, sau đó tùy ý tắm gội. Khăn lau chùi cũng được giặt cho sạch sẽ, lại rửa hai bàn tay làm Khiết Tịnh xong, quay lại đi vào Đạo Trường gần gũi Hiền Thánh.

Áo mặc của Hành Nhân cũng dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh gia trì. Lại nữa, áo thường mặc cũng dùng Đại Minh gia trì ba biến hoặc bảy biến, xong rồi thọ dụng như thường. Gia Trì Y Đại Minh là:

Năng mặc tam mãn đa (1) một đà nam (2) An, lạc khát-xoa (3) tát lý-phộc đất tha nga đa (4) a địa sắt chi đa dã, tức phộc la, sa-phộc hạ (5)

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ इति श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा श्रुत्वा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM

OM_RAKṢA _ SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬITĀYA CĪVARA _ SVĀHĀ

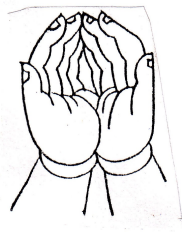
Hành Nhân như vậy làm mọi thứ khiết tịnh xong, mới được vào lại Đạo Trường của Hiền Thánh. Ở trước mặt Hiền Thánh phát Tâm chí thành, chắp tay cung kính cho đến làm lễ. Rồi dùng nước Ngũ Tịnh rưới lên cỏ Tát Tường (Ku'sala) làm Tòa mà ngồi. Tiếp dùng xoa bôi hai bàn tay, y theo Nghi Tắc kết Ấn ủng Hộ tự thân. Tức trước tiên kết Tam Muội Ấn của các Bộ.

Phật Bộ Tam Muội Ấn : Đặt hai tay kèm song song nhau rồi chắp lại, tiếp đem hai ngón trỏ đặt ở bên cạnh lóng thứ ba của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này, tùy theo Ấn tụng **Phật Bộ Tam Muội Đại Minh** là:

An, dāt tha nga đở nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ

ॐ नत्थनगदो नोत्तबा फुल्लदं सफुल्लहा

OM_ TATHÀGATA UDBHAVÀYA _ SVÀHÀ

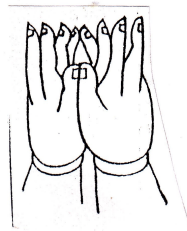


Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Ấn** : Trước tiên chắp hai tay lại rồi bung hai bàn tay, lòi ba ngón ở giữa cùng hợp nhau như tướng hoa sen thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Liên Hoa Tam Muội Đại Minh** là:

An_ Bát nột-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ

ॐ पद्मनो नप बा फुल्लदं सफुल्लहा

OM_ PADMA UDBHAVÀYA _ SVÀHÀ

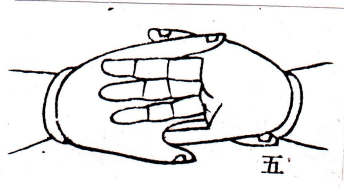


Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Ấn** : Đem hai bàn tay cùng hợp lưng với nhau. Hai ngón cái, hai ngón út cùng vịn nhau, duỗi thẳng các ngón còn lại thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Kim Cương Bộ Tam Muội Đại Minh** là:

An_ Phộc nhật lỗ nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ

ॐ वज्रकुल्लो नोत्तबा फुल्लदं सफुल्लहा

OM_ VAJRA UDBHAVÀYA _ SVÀHÀ



Tụng Minh này xong. Lại kết **Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn**: Ngửa hai bàn tay bằng nhau, đảo ngược đầu hai ngón út cùng cài nhau, co hai ngón vô danh và hai ngón giữa vào lòng bàn tay; hai ngón trỏ như tướng Kim Cương, hai ngón cái như cây kim thì thành Ấn. Tụng đặt ở trên đỉnh đầu, tùy theo Ấn dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước làm Pháp tự ủng hộ.

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ BA (Hết)

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẶNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỶ
QUYỂN THỨ TƯ

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẶNG

*Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỂN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH*

PHÁP TRÌ TỤNG CỦA TÔN NA
PHẦN THỨ SÁU (Chi hai)

Tiếp lại kết **Như Lai Bộ Tam Muội Ấn**. Hai tay nắm quyền duỗi ngón cái thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Như Lai Bộ Tam Muội Minh** lúc trước để tự ủng hộ.

Tiếp kết **Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Ấn**. Hai tay nắm quyền, hai ngón giữa như cây kim, đặt hai ngón trỏ ở lóng ngón giữa, để hai ngón cái bên cạnh ngón trỏ rồi đặt trên đỉnh đầu thì thành Ấn. Lúc kết Ấn này thời tụng **Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Đại Minh** rồi ở ngay thân của mình làm đại ủng hộ. Hành Nhân vào lúc kết Ấn tụng Minh sẽ được Tôn Na Bồ Tát vui vẻ nhìn ngó.

Tiếp kết **Đầu Ấn** : Chắp hai tay lại, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Đầu Đại Minh** là:

Ấn, tôn, hột-ly (1)

ॐ वृ ऋ ऌ

OM_CUÑ HRÌḤ

Tiếp kết **Đỉnh Ấn** : Dùng Ấn lúc trước, sửa ngón cái phải vịn lóng giữa của ngón giữa phải thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Đỉnh Đại Minh** là:

Ấn, tôn, hồng (1)

ॐ वृ ऋ ॠ

OM_CUÑ HÙM

Tiếp kết **Tâm Ấn** ; Hai tay nắm quyền, hơi duỗi hai ngón trỏ thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Tâm Đại Minh** là:

Ấn, Tôn, phát tra (1)

ॐ वृ ऋ ऌ

OM_CUÑ PHAT

Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn** : Dùng Đỉnh Ấn lúc trước, lại bung hai bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Giáp Trụ Đại Minh** là:

An, tôn, mãn đà (1)

ॐ वृ ण वृ

OM_CUṆ BANDHA

Tiếp kết **Bản Bộ Mẫu Ấn** cũng gọi là **Phật Nhãn Ấn** . Chắp hai tay lại đỉnh lễ, co hai ngón trở vịn lóng ngón giữa, co hai ngón cái vào bên trong lòng bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** lúc trước

Tiếp kết **Bản Bộ Tôn Ấn** . Đưa hai ngón vô danh vào lòng bàn tay lay động. Tiếp để hai ngón giữa như cây kim, duỗi thẳng hai ngón trở đặt ở lưng ngón giữa, duỗi hai ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón giữa thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Bản Bộ Đại Minh** là:

Năng mạc tam mãn da (1) một đà nam (2) Câu la hột-ly (3) câu la hột-ly na dã (4)

ॐ नमः समंता बुद्धानं कुलं हृदि कुलं हृदये

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ KULA HRĪḤ _ KULA HRDAYA

Tụng Minh này xong. Lấy cái bát thật sạch chứa đầy nước thơm. Lại dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** bảy biến , ở Đạo Trường bắt đầu từ góc Đông Bắc rải tịnh bốn phương với Phát Khiển Ma Chướng

Tiếp kết **Thỉnh Triệu Ấn** . Dùng Căn Bản Ấn lúc trước, sửa hai ngón cái, co như móc câu thì thành Ấn. Dùng Ấn này Thỉnh Triệu Hiền Thánh. Tùy theo Ấn, tụng **Thỉnh Triệu Đại Minh** là:

I hứ, bà nga phộc đế (1) tôn na đà la ni (2) A nga tha (3) a nga tha (4) ma ma, bạc cật đát-dã (5) đát, tam ma duệ năng tá lý-già (6) bát la đế thế nan (7) bát-la tế na di (8)

ॐ एहि भगवति कुन्दहे धारणि अगच्छा अगच्छा ममा पक्षयता समये दासा अर्घा प्रतच्छानम प्रतच्छा मे

EHI BHAGAVATI CUṆDHE DHĀRAṆĪ _ AGACCHA AGACCHA MAMA PAKṢĀYATĀ SAMAYE DA'SA ĀRGHA PRATĪCCHANĀM PRATĪCCHA ME

Tụng Minh này xong. Tưởng các Hiền Thánh tùy theo lời Triệu đi đến. Liên tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi** an trú Hiền Thánh xong.

Tiếp kết **Tam Muội Ấn** với tụng **Hiến Hiền Thánh Tòa Đại Minh**. Tam Muội Ấn là: Tay phải đem ngón cái đè móng ngón trở, các ngón còn lại như tướng Kim Cương thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Tam Muội Đại Minh** là:

An, thương yết lý, tam ma duệ, sa-phộc hạ (1)

ॐ संकरे समये स्वहा

OM _ SAMKARE SAMAYE _ SVĀHĀ

Tụng Minh này xong, Hành Nhân liền nói:” *Nguyện xin Bồ Tát ngồi ở Tòa này xong, an trú Đạo Trường, nhận sự cúng dường của con*”

Tiếp tụng **Bản Bộ Đại Minh** bảy biến gia trì vào nước thơm dùng làm Át Già.
Tụng **Bản Bộ Đại Minh** là:

Án, tá lệ (1) tổ lệ (2) tôn nỉ (3) A lý-già bà nga phộc đế (4) bát la đế tha, sa-phộc hạ (5)

ॐ बल बल बल मधु मगवत प्रणम सुद

OM_ CALE CULE CUṂDHE ÀRGHA BHAGAVATI PRATÌCCHA _ SVÀHÀ

Tiếp kết **Căn Bản Án** . Mật kết hai ngón cái, duỗi thẳng đặt ngang bằng thì thành **Án** với tụng Đại Minh ba biến gia trì vào nước Át Già lúc trước. Sau đó hướng mặt về phương Đông, quỳ gối dâng hiến Hiền Thánh. Đại Minh là:

Án, Ca ma la, sa-phộc hạ (1)

ॐ कमल सुद

OM_ KAMALA _ SVÀHÀ

Hiến Át Già xong, lại dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Án** với tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** kết **Kim Cương Giới** (Vajra Dhātu) để làm ủng hộ.

Tiếp kết **Thập Phương Giới** . Hai bàn tay kèm song song nhau. Trước tiên đem ngón giữa phải, ngón vô danh phải với ngón trỏ trái đặt ở lóng thứ nhất của ngón út trái. Lại đem ngón giữa trái, ngón vô danh trái với ngón trỏ phải đặt ở lóng thứ nhất của ngón út phải. Ngón trỏ, ngón út còn lại như cây kim. Lại đem ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón trỏ thì thành **Án**. Lúc kết **Án** này , tùy theo **Án** tụng **Kết Thập Phương Kim Cương Giới Đại Minh** là:

La dát-năng, phộc nhật-la năng đế (1) Án, sa la (2) sa la (3) phộc nhật-la , bát-la ca la, hồng, phát tra, sa-phộc hạ (4)

ॐ वज्र मणि सुद

RATNA-VAJRA NÀDI_ OM SARA SARA _ VAJRA PRAKARA HÙM PHAT _ SVÀHÀ

Tiếp kết **Kim Cương Bán Nhạ La Án**. Liền dùng **Án** lúc trước, tách ngón cái ra thì thành **Án**. Tùy theo **Án**, tụng **Bán Nhạ La Đại Minh** là:

La dát-năng phộc nhật-la năng đế (1) Án, vĩ sa-phổ la (2) lạc khát-xoa, phộc nhật-la bá la (3) hồng , phát tra (4)

ॐ वज्र मणि सुद

RATNA-VAJRA NÀDI_ OM_ VISPHURAD RAKṢA _ VAJRA PAMJALA HÙM PHAT

Tiếp kết **Hạ Phương Kết Giới Án** : Dùng **Án** lúc trước, sửa hai ngón cái, thẳng xuống bên dưới như cây kim thì thành **Án**. Tùy theo **Án**, tụng **Kết Hạ Phương Giới Đại Minh** là:

La dát-năng phộc nhật-la năng đế (1) Án, chỉ lý (2) chỉ lý (3) phộc nhật-la, phộc nhật-ly, bộ, văn đạt nễ (5) hồng, phát tra (6)

ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ ० १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

RATNA-VAJRA NÀDI_ OM KÌLIKÌLA-VAJRA _ VAJRÌ BHUR
BANDHANI HÙM PHAT

Tiếp kết **Đại Ô Sắt Nị Sa Ấn** . Hai tay kèm song song nhau. Co hai ngón vô danh vào lòng bàn tay, hai ngón giữa như cây kim đặt ở lóng thứ ba của hai ngón cái. Lại để ngón cái, ngón vô danh như cây kim, đem ngón út đè lóng thứ ba. Lại để ngón út như cây kim đặt ở ngón trở như tướng Kim Cương thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Ô Sắt Nị Sa Đại Minh** là:

Ấn, thương yết-ly (1) ma hạ tam ma duệ, sa-phộc hạ (2)

ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ ० १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

OM _ SAMKARE MAHÀ SAMAYE _ SVÀHÀ

Dùng Ấn với Đại Minh của nhóm như vậy tác **Kết Giới** xong. Hành Nhân hưởng về Bản Tôn, Hiền Thánh cung kính làm lễ.

Tiếp kết **Căn Bản Ấn**. Co lóng giữa của hai ngón cái thì thành Ấn. Kết Ấn này, tụng Đại Minh, quỳ gối hiến Át Già dùng rượu tắm Hiền Thánh. Đại Minh là:

Ấn, tả, sa-phộc hạ (1)

ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ ० १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

OM _ CA _ SVÀHÀ

Tiếp kết **Đồ Hương Ấn**. Đem ngón cái phải đặt ở lóng thứ nhất của ngón trở phải, lại bung duỗi rộng thì thành Ấn. Kết Ấn này, tụng **Đồ Hương Đại Minh** là:

Ấn, tôn, sa-phộc hạ (1)

ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ ० १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

OM_ CUÑ _ SVÀHÀ

Tiếp kết **Hoa Ấn**. Tay phải đem ngón cái và lóng thứ nhất của ngón trở cùng vịn nhau thì thành Ấn. Dùng Ấn này hiến hoa, tụng **Hoa Đại Minh** là:

Ấn, tôn, sa-phộc hạ (1)

ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ ० १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

OM_ CUÑ _ SVÀHÀ

Tiếp kết **Hương Ấn**. Đem ngón giữa và ngón cái của tay phải cùng vịn nhau thì thành Ấn. Dùng Ấn này hiến hương đốt, tụng **Hương Đại Minh** là:

Ấn, lệ, sa-phộc hạ (1)

ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ ० १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

OM _ LE _ SVÀHÀ

Tiếp kết **Đăng Ấn** . Tay trái đem ngón cái đè lóng của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này, tụng **Hiến Đăng Đại Minh** là:

Ấn, nĩ, sa-phộc hạ (1)

ॐ ध सूह
OM _ DHE _ SVÀHÀ

Tiếp kết **Xuất Sinh Ấn**. Tay trái đem ngón cái đặt ở lòng thứ nhất của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này hiến thức ăn. Tụng **Hiển Thực Đại Minh** là:

Ấn, Tổ, sa-phộc hạ (1)

ॐ व सूह
OM _ CU _ SVÀHÀ

Như vậy kết Ấn , tụng Minh làm mọi thứ cúng dường phụng hiến tất cả Hiền Thánh trong Mạn Noa La xong.

Lại tác quán tưởng : “*Trong tất cả Thế Gian có bao nhiêu thứ vật cúng dường được nhìn thấy , nghe thấy , Hành Nhân vận Tâm đem cúng dường tất cả Hiền Thánh ở mười phương* ”

Lại kết **Phổ Cúng Dường Ấn**. Trước tiên chấp tay đỉnh lễ xong, lại đem mười ngón tay cùng giao nhau thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Phổ Cúng Dường Đại Minh** là:

Năng mạc tát lý-phộc một đà (1) mạo địa tát đỏa nam (2) Tát lý-phộc tha (3) ô nột-nga đế, sa-bà la hứ hàm (4) nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ (5)

ॐ म सू व ह ध(म सू ह
म सू व ह ध(म सू ह
NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM
SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM _
SVÀHÀ

Như vậy cúng dường khắp xong.

Tiếp dùng Kệ ca ngợi Tam Bảo với nhóm Quán Tự Tại, Kim Cương Thủ Bồ Tát.

Ca ngợi Phật là:

*Đức Phật Đại Từ Bi
Điều phục các Hữu Tình
Trú biển Công Đức Phước
Vì thế con tán lễ*

Ca ngợi Pháp là:

*Lìa dục, vui vắng lặng (tịch tĩnh)
Hay đoạn các nẻo ác
Thuần một Lý Chân Như
Vì thế con tán lễ*

Ca ngợi Tăng là:

*Bền chắc giữ Thi La (‘Sila_ Giới Thanh Lương)
Chứng được Đạo Giải Thoát
Trú cõi Công Đức lớn*

Vì thế con tán lễ

Ca ngợi chư Hiền Thánh là

Đát tông nĩ vĩ, táp bát-đa nhạ năng , câu chi, la tỳ bát-la dụ nga

Nại dã sa-đa , nại-dã tha bát na dục đế năng, tả lệ tổ lệ năng

Dục cật đa ma thí sa nột lý đa, bát-la xá ma dã, tôn nễ

Toa hạ phộc đế , tam ma la, đế đát tả câu đổ vĩ bát đế

Tát lý-phộc một đà-duệ, bát-la thiết sa dã, tam bột-lý đá dã, ngu ni lý ngu

lỗ

A phộc lộ cát đa tác nghê-dã, dã năng mô nĩnh đát-dã, ma hạ đát-ma nễ

Ma hạ ma la dã, tán noa dã, vĩ nễ-dã la nhạ dã, sa đạt phệ

Nột lý-nan đa ma ca dã, thất-tả năng ma tát-đế, phộc nhật-la bá noa duệ

Lại nữa Hành Nhân tán thán như vậy xong. Lại nói lời Sám Hối là:” *Đệ Tử (Họ tên....) từ vô thủy cho đến nay, ở trong Luân Hồi tạo nghiệp chẳng lành, hoặc tự làm hoặc dạy người làm cho đến thấy nghe đều tùy vui với tất cả sự Bất Thiện. Nay đối trước Tam Bảo xin phát lộ sám hối. Từ nay trở đi, con xin phụng trì Cấm Giới chẳng dám làm điều ác nữa. Lại từ nay trở đi đối với hết thảy các Đại Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn cho đến tất cả chúng sinh đã làm Pháp Lành thì con đều tùy vui”*

Nói xong liền kết **Căn Bản Ấn** , tụng **Căn Bản Minh** ba biến. Hành Nhân lại chấp tay bạch rằng:” *Con (Họ tên....) đã mời chư vị đến để cúng dường. Nếu chẳng được đầy đủ, hoặc quên mất thứ tự chẳng y theo Pháp Tắc, nguyện xin Bồ Tát với chúng Hiền Thánh, Đại Từ Đại Bi vui vẻ bỏ qua cho”*

Tiếp kết **Át Già Ấn** . Dùng Căn Bản Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón trở thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **Át Già Đại Minh** là:

An, tả lệ (1) tổ lệ (2) tôn nễ (3) A lý-già, bà nga phộc đế, bát-la đế tha, sa-phộc hạ (4)

ॐ ब्रह्म ब्रह्म ब्रह्म अथ महाव्रतं प्रतिक्रम्य

OM _ CALE CULE CUṄDHE _ ÀRGHA BHAGAVATI PRATÌCCHA _ SVÀHÀ

Lại nữa Hành Nhân quán tưởng thân của mình là **Tôn Na Bồ Tát**. Trước tiên kết Ấn, dùng hai tay nắm Kim Cương Quyên. Đặt hai ngón trở và ngón út như cây kim. Tiếp duỗi các ngón còn lại cũng như cây kim thì thành Ấn. Lúc kết Ấn này thời quán tưởng thân mình thành Tôn Na Bồ Tát.

Ở trên đỉnh đầu hiện chữ **ÁN** (ॐ-OM) là Như Lai Ô Sắt Nị Xá (Tathàgata Uṣṇiṣa_ Như Lai Đỉnh)

Tiếp ở hai con mắt hiện chữ **TẢ** (ॡ-CA) thành Ô Sắt Nị Sa Đại Luân (Uṣṇiṣa mahà cakra _ Đỉnh Đại Luân)

Tiếp ở trên cổ hiện chữ **LÊ** (ॢ -LE) thành Bất Động Tôn Minh Vương (Acala-nàtha-vidyàràja) tay cầm Loa (vỏ ốc) với sợi dây

Tiếp ở trong trái tim hiện chữ TỐT (𑖠 -CU) thành Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara Bodhisatva)

Tiếp ở hai cánh tay hiện chữ LÊ (𑖡 -LE) thành Quang Tích Minh Vương
Tiếp ở trong trái tim lại hiện chữ LÊ (𑖡 -LE) thành nơi Hiền Thánh, mặt có ba mắt. Tay cầm hoa sen, vòng dây, bình Quân Trì...

Tiếp ở trong lỗ rốn hiện chữ TỐT (𑖠 𑖠 -CUN) thành Bản Tôn Tôn Na Bồ Tát (Cu^h dhe Bodhisatva)

Tiếp ở hai bắp vế hiện chữ NỈ (𑖡 -DHE) thành Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapàni Bodhisatva)

Tiếp ở trong hai bắp chuối chân hiện chữ TOA (𑖠 -SVÀ) thành Y Ca Nha Tra Bồ Tát (Ekajata_ Nhất Kế Bồ Tát) mặt có ba mắt, sáu cánh tay, thân màu xanh, dùng da voi làm áo.

Tiếp ở hai bàn chân hiện chữ HA (𑖠 -HÀ) thành Phộc Nhật La Năng Khế Bồ Tát (Vajra dhàka Bodhisatva) như màu pha lê.

Như vậy **Quán Tướng** xong.

Tiếp liền Trì Tụng. Pháp Trì Tụng cũng có hai thứ : Một là **Vô Tướng**, hai là **Hữu Tướng**

Vô Tướng Trì Tụng : Trước tiên kết **Thiền Định Ấn** , ngồi Kiết Già, ngay thẳng thân mình, lắng tâm, hơi cúi đầu và cổ. Ở trên đầu lỗ mũi tưởng hơi thở ra vào chẳng mạnh chẳng yếu, chẳng chậm chẳng gấp. Tâm duyên vào **Đại Minh**, chuyên chú trì tụng đừng để gián đoạn cũng đừng để cho Tâm có sự mệt mỏi. Trì Tụng như vậy gọi là **Tối Thượng**.

Hữu Tướng Trì Tụng : Liền cầm chuỗi đếm số. Mỗi lần Trì Tụng nên để ý đến **Nguyên Số** thẳng đến gặt được Tất Địa, chẳng được thiếu một số. Nếu thiếu một số gọi là **Gián Đoạn** ắt đối với việc mong cầu chẳng được thành tựu. Mỗi lúc muốn Trì Tụng, trước tiên kết **Sổ Châu Ấn**, co lỏng giữa của ngón vô danh , ngón trỏ cùng vịn lỏng giữa của ngón giữa thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng Đại Minh là:

Ấn, át nột-bộ đế (1) vĩ nhạ duệ (2) tất đề (3) tất đà lý-thế, sa-phộc hạ (4)

𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠

OM _ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHA ARTHE _ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Liền chấp hai tay lại nâng tràng hạt, tụng Đại Minh bảy biến gia trì tràng hạt đó. Đại Minh là:

Ấn, Năng mô bà nga phộc đế (1) tất đề (2) sa đạt dã (3) sa đạt dã (4) tất lý-phộc lý-tha, sa đạt nễ (5) tất đà lý-thế, sa-phộc hạ (6)

𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠 𑖠

OM NAMO BHAGAVATE _ SIDDHI SÀDHAYA SÀDHAYA _ SARVA ARTHA SÀDHANE SIDDHA ARTHE _ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Liền cầm tràng hạt đỉnh lễ Tam Bảo, Hiền thánh sau đó y theo Pháp trì tụng đầy đủ ký số.

Lại tụng **Phật Nhân Đại Minh** bảy biến, kết Căn Bản Ấn, lại tụng Phật Nhân Minh ba biến hiến Át Già cho Hiền Thánh. Lại bạch rằng:” Nay con đem hết sự Trì Tụng này phụng hiến lên Bồ Tát với hiến hương, hoa, đèn, dầu thơm... để làm cúng dường”

Tiếp lại dùng Phật Nhân Đại Minh để tụng Ủng Hộ và Kết Giới

Tiếp dùng **A Tam Hàm Nghĩ Nễ Ấn** (Asamàngni Mudra) hộ năm nơi trên thân. **A Tam Hàm Nghĩ Nễ Ấn** : Hai bàn tay kèm song song nhau, đảo ngược đầu hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay; hai ngón giữa và hai ngón út như cây kim. Lại ngón trỏ như cây kim đặt bên cạnh hai ngón cái thẳng xuống dưới và đưa hai ngón vô danh vào lòng bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng **A Tam Hàm Nghĩ Nễ Đại Minh** là:

Ấn, a tam hàm nghĩ-nễ, vĩ la (1) nại duệ đế (2) hông, phát tra, sa-phộc hạ (3)

ॐ अममंग्नि वीर दयते हं हं हं हं

OM _ ASAMÀMGNI VÌRA DAYETE HÙM PHAT _ SVÀHÀ

Tiếp kết Căn Bản Ấn và tụng Đại Minh dùng để **Phát Khiển**, Tương Ấn như trước. Đại Minh là:

Nga tha đế (1) cật-ly hệ đát-phệ hàm (2) hiến đường , bồ sất-bán (3) độ bán, mặt lãng (4) bát-la nỉ bán tả (5) lạc khật-xoa, bát-la đế hạ đa (6) phộc la bát-la cật-la di, sa-phộc hạ (7)

गच्छति अग्नि हित्वे माम् गन्धाम् पुष्पाम् धूपाम्
मालाम् प्रदिप्ता राक्ष्णा अपरतिहता वारा प्राग्गामे स्वहं

GACCHATI AGRI HÌTVE MÀM GANDHÀM PUŞPÀM DHÙPÀM
MÀLÀM PRADÌPTA RAKŞA APARATIHATA VARA PRAGRA ME SVÀHÀ

Như vậy **Phát Khiển** xong.

Lại cầm tràng hạt hương về trái tim làm Ủng Hộ. Lại kết Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn mà tụng ủng hộ xong. Sau đó đỉnh lễ chư Phật Bồ Tát rồi đứng dậy ra khỏi Đạo Trường. Chỉ được đọc Kinh Đại Thừa Phương Quảng, Hoa Nghiêm và Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa. Hoặc xoa tô Mạn Noa La với làm Tháp Tượng, chẳng được nói chuyện Thế Tục với sách vở Thế Gian. Đây là Nghi Thức bình thường (Hằng Thức).

Lúc Hành Nhân ăn thời luôn dùng Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Đại Minh gia trì xong, sau đó có thể ăn.

Hoặc lúc ngủ nghỉ cũng tụng Căn Bản Đại Minh làm ủng hộ xong liền có thể ngủ nghỉ. Căn Bản Đại Minh là:

Nãng mạc tam mẫn đa (1) một đà nam (2) Ấn, phộc lan na nỉ (3) đế nhạ-du , ma lý nễ, sa-phộc hạ (4)

ॐ नमो ददते ते बुद्धानाम्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM

OM _ VALÌM DADE TEJE MÀLIṆÌ _ SVÀHÀ

Tiếp lại tuyên nói Pháp **Quán Tướng chữ vi diệu của Phật và Hiền Thánh**. Chữ này đều là căn bản của chư Phật, Hiền Thánh biểu thị cho **Lý Chân Thật** cho đến **Vô Tướng Trì Tụng** với Pháp của bốn loại thuộc nhóm Tứ Tai đều được diễn nói trong Pháp của Tôn Na. Nếu Hành Nhân tác Pháp Tứ Tai, Tăng Ích, Kính Ai, Giáng Phục ; đối với các Pháp này cần phải mỗi một như **Nghi** biết rõ

Nay sẽ lược nói về **chữ Vi Diệu**. Ở trong Mạn Noa La an bày 9 vị trí theo thứ tự là:

Thứ nhất ở góc Đông Bắc đặt chữ **ÁN** (OM - ॐ) .Thứ hai ở góc Đông Nam đặt chữ **TẢ** (CA - ॠ) .Tiếp chữ **LÊ** (LE - ॡ) . Tiếp chữ **TỐT** (CU - ॢ) . Như vậy an 4 góc xong.Tiếp ở vị trí trung ương đặt chữ **TÔN** (CU ॣ - ।) . Tiếp đặt chữ **LÊ** (LE - ॥) . Tiếp đặt chữ **NỈ** (DHE - ०) .Tiếp đặt chữ **TOA** (SVÀ - ॠ) .Tiếp đặt chữ **HA** (HÀ - ॡ) .

Chín chữ này tức là Căn Bản Đại Minh, thành 9 vị Hiền Thánh..

Lại nữa chữ **ÁN** (ॐ-OM) là Pháp Giới Vô Tướng
Chữ **TẢ** (ॠ-CA) là Đại Luân
Chữ **LÊ** (ॡ-LE) là Bất Động Tôn
Chữ **TỐT** (ॢ-CU) là Quán Tự Tại
Chữ **LÊ** (॥-LE) là Bất Không Quyển Sách Bồ Tát
Chữ **TÔN** (ॣ-CU ॣ) là Tôn Na Bồ Tát
Chữ **NỈ** (०-DHE) là Kim Cương Thủ Bồ Tát
Chữ **TOA** (ॠ-SVÀ) là Y Ca Nha Tra Bồ Tát
Chữ **HA** (ॡ-HÀ) là Phục Nhật La Năng Khế Bồ Tát.
Chữ Vi Diệu của nhóm như vậy ở tất cả Đại Minh.

Nếu đem chữ **ÁN** làm đầu thì hay thành tựu tất cả Pháp
Nếu chữ **Tả** thì đối với ba Pháp Tứ Tai, Tăng Ích, Giáng Phục có thể lực lớn.
Chữ **Lê** hay phá hoại Thiết Đốt Lỗ (‘Sàtru_ Oan Gia) cùng làm Pháp Phát Khiển với Pháp ủng hộ sẽ có công lực cực lớn

Chữ **Tốt** hay làm phá hoại với đánh tan quân địch như Kim Xí Diệu (Garuda) hay ăn loài Rồng (Nàga)

Chữ **Lê** hay phá các đại ác có lực tối thắng

Chữ **Tôn** hay thành tựu tất cả việc, hay phá các cấm phược kiên cố

Chữ **Nỉ** hay phá các Ma ác với các đại ác , cũng hay làm Pháp **Nhập Ngụ**

Chữ **Toa** hay tự ủng hộ với hay phá oán, cũng hay khiến làm Pháp **Bát Nhập Ngụ** (?)

Chữ **Ha** hay trừ đại độc với tất cả bệnh.

Chữ của nhóm như vậy giống **Bát Chính Đạo** hay khiến cho Hữu Tình giải thoát luân hồi, sau đó được Tịch Diệt.

Lại nữa Hành Nhân quán tướng chữ Vi Diệu như vậy ở thân phần của mình, mỗi mỗi hiện rõ trước mặt, Hoặc biến sắc tướng hoặc biến hình nghi. Nếu được hiện rõ như vậy trước mặt thì hay diệt được tất cả tội nghiệp trong thân, đoạn trừ phiền não.

Khởi đầu trong chữ AN (𑖀) hiện trên đầu có màu hoàng kim (vàng chóa)

Tiếp tướng chữ TẢ (𑖁) hiện ở hai con mắt cũng có màu vàng ròng

Tiếp tướng chữ LỆ (𑖂) hiện ở trên cổ có màu đen đậm.

Tiếp tướng chữ TỐT (𑖃) hiện ở lỗ rốn như màu sen hồng hoặc màu xanh đậm. Nơi hiện màu ấy tùy theo Pháp làm.

Tiếp tướng chữ LỆ (𑖂) hiện ở hai cánh tay hóa thành Tượng Hiền Thánh hoặc có màu vàng ròng hoặc có màu đỏ.

Tiếp tướng chữ TÔN (𑖄) hiện ở trên trái tim biến thành Tôn Na Bồ Tát có thân màu trắng.

Tướng chữ NỈ (𑖅) hiện ở hai bắp đùi

Tướng chữ TOA (𑖆) hiện ở hai bắp chuối chân

Tướng chữ HẠ (𑖇) hiện ở hai bàn chân

Tướng chữ như vậy ở trên thân phần của mình, mỗi mỗi hiện rõ trước mặt. Được hiện rõ trước mặt xong thì cắt đứt các phiền não, diệt tất cả tội cho đến hay khiến cho Nội Tâm sáng tỏ tinh khiết như tướng bụi che tùy theo phát phủi mà trong sạch, tinh tiến. Chư Thiên thấy đều kính yêu.

Lại nữa tướng chữ Vi Diệu biến thành **Bản Vị Hiền Thánh** .

Quán chữ thành bản thân Tôn Na Bồ Tát có thân màu trắng, mặt có ba mắt, có 18 cánh tay và toàn thân rực lửa, ngồi trên hoa sen trắng và ở trong thân hay sinh ra chư Phật.

Nếu quán chữ thành Đa La Bồ Tát (Tàrà-Bodhisatva) thì thân có màu xanh đậm, hiện tướng phần nộ lộ nanh bén nhọn ra bên ngoài, mặc áo da voi, một tay cầm cây kiếm, một tay cầm đầu lâu chứa đầy máu.

Nếu quán chữ thành Y Ca Nhạ Tra Bồ tát thì bên phải: Tay thứ nhất cầm cây gậy báu, tay thứ hai cầm sợi dây. Bên trái : Tay thứ nhất cầm Kiệt Trung Nga (Khadga _ cây đao), tay thứ hai cầm đầu người nhỏ máu.

Nếu quán chữ thành Phộc Nhật La Năng Khế thì thân có màu như mặt trăng, hai tay bên phải cầm Kiếm với cây búa (Phủ Việt) , hai tay bên trái cầm sợi dây với hoa sen. Vị Phộc Nhật La Năng Khế này là thân sở hóa của Mã Đầu Minh Vương (Hayagriva-Vidyaraja) có uy lực lớn. Nếu bị Đắc Xoa Ca Long Vương (Takṣaka Nàgaraja) làm hại thì tất cả các lực không có thể cứu độ, chỉ có Phộc Nhật La Năng Khế mới có thể cứu tế được thôi. Nếu Hành Nhân dùng ở mọi nơi thì đều được thành tựu như Báu Như Ý, tất cả tùy theo **Tâm**

Lại nữa ở các Đại Minh thêm chữ sử dụng thì mỗi mỗi đều thành tựu Pháp.

Nếu thêm chữ **An** (OM) thì hay tác Cảnh Giác với làm Phát Khiển

Nếu thêm ba chữ **An, Lệ, Hồng** (OM LE HÙM) thì sức hay chặt cắt

Nếu thêm năm chữ **Án, La, Hồng, Phát tra** (OM LA HÙM PHAT) thì sức hay kinh bố (làm cho sợ hãi) với hay phá hoại cũng hay ủng hộ.

Nếu thêm bốn chữ **Án, Tỏ, năng, mạc** (OM CU NAMAḤ) thì hay thành tựu Pháp Kính Ai

Nếu thêm ba chữ **Án, tỏ, hồng** (OM CU HÙM) thì hay đẩy lui quân địch (Tha Quân)

Nếu thêm bốn chữ **Án, Lệ, phát tra** (OM LE PHAT) thì chặn đứng được cuộc chiến đấu lớn.

Nếu làm Pháp Tức Tai (‘Sàntika) dùng Đại Minh này là:

Án, Tôn, a mẩu yết tả, phiến đĩnh, câu lỗ, sa-phộc hạ (1)

ॐ वृत् अम्यप्र षिं कु स्व

OM CUṆ _ AMOGHAṢYA ‘SÀNTIM KURU _ SVÀHÀ

Nếu làm Pháp Tăng Ích (Puṣṭika) dùng Đại Minh này là:

Án, Tôn , a mẩu yết tả, lạc xoa di, câu lỗ, sa-phộc hạ (1)

ॐ वृत् अम्यप्र लक्ष कु स्व

OM CUṆ _ AMOGHAṢYA LAKṢMI KURU _ SVÀHÀ

Nếu làm Pháp Kính Ai (Va’sikaraṇa) dùng Đại Minh này là:

Án, Tôn, năng mạc (1)

ॐ वृत् नमः

OM _ CUṆ _ NAMAḤ

Nếu vì chặn đứng cuộc chiến đấu lớn, dùng Đại Minh này là:

Án, Tôn nỉ, hồng, phát tra

ॐ वृत् हं रु

OM _ CUṆDHE HÙM PHAT

Lại làm Pháp Tức Tai, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:

Tả lệ, tỏ lệ, tôn nỉ. A mẩu yết tả, phiến đĩnh, câu lỗ, sa-phộc hạ (1)

वृत् वृत् वृत् अम्यप्र षिं कु स्व

CALE CULE CUṆDHE _ AMOGHAṢYA ‘SÀNTIM KURU _ SVÀHÀ

Lại làm Pháp Tăng Ích, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:

Án, tả lệ, tỏ lệ, tôn nỉ, sa-phộc hạ (1)

ॐ वृत् वृत् वृत् स्व

OM _ CALE CULE CUṆDHE _ SVÀHÀ

Lại làm Pháp Kính Ai, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó , nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh đồng với Pháp Tăng Ích.

Lại làm Pháp Giáng Phục (Abhicàruka) Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:

Năng mặc tả lệ , tổ lệ, tôn nĩ. A mẫu yết phộc thi, câu lỗ, sa-phộc hạ (1)

ॐ वल वल वल वल अमच वपि कु सु

NAMAḤ CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHA VA'SI KURU _ SVÀHÀ

Lại làm Pháp Câu Triệu (Akarṣaṇi) . Tụng Đại Minh là:

An, tả lệ, tổ lệ, tôn nĩ. A mẫu yết ma yết lý sa dã, hột-ly (1)

ॐ वल वल वल अमचमरुधय ह्री

OM CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHAM AKARṢÀYA HRÌḤ

Lại Khu Trục (Xua đổi) Oan Gia . Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần mong cầu.Đại Minh là:

An, Tả lệ, tổ lệ, tôn nĩ. A mẫu yết mẫu tá tra dã, hồng (1)

ॐ वल वल वल अमचमृष्टय हूं

OM CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHAM UCCÀṬÀYA HÙM

Lại có Pháp phá hoại Ma Oán. Đại Minh là:

An, tả lệ, tổ lệ, tôn nĩ. A mẫu yết, ma la dã, hồng, phát tra

ॐ वल वल वल अमच मय हूं हूं

OM CALE CULE CUṄDHE _ AMOGHA MÀRÀYA HÙM PHAT

Lại làm Pháp cực phá hoại Ma Oán. Đại Minh là:

An, tả lệ, tổ lệ, tôn nĩ. A diên đa, ma la ni, sa-phộc hạ (1)

ॐ वल वल वल अरुग मय सु

OM CALE CULE CUṄDHE _ AJITA MÀRÀṆI _ SVÀHÀ

Lại làm Pháp Đại Tức Tai. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng việc thành tựu mong cầu ấy. Đại Minh là:

An, tả lệ , tổ lệ, tôn nĩ, sa-phộc hạ (1)

ॐ वल वल वल सु

OM _ CALE CULE CUṄDHE _ SVÀHÀ

Lại làm Pháp Đại Kính Ai. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên gọi của người ấy, nói việc cần thành tựu. Đại Minh là:

Năng mặc tả lệ, tổ lệ, tôn nĩ, năng mặc a diên đa, phộc thi duệ, hột-ly (1)

ॐ वल वल वल वम अरुग वपय ह्री

NAMAḤ CALE CULE CUṄDHE _ NAMAḤ AJITA VA'SIYE _ HRÌḤ

Lại làm Pháp Đại Câu Triệu. Đại Minh là:

Tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ, hột-li (1)

𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂

CALE CULE CU[̣]NDHE _ HRÌH

Lại làm Pháp cực hoại (làm hư nát hết) đại oán. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên của người đó, nói việc cần làm.

Hồng- An, tả lệ, tổ lệ, tôn nỉ, hồng_ A diên đồ tả tra (xưng việc...) phát tra, tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, phát tra (1)

𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂

HUM _ OM CALE CULE CU[̣]NDHE HUM _ AJITA UCCÀṬA (xưng việc cần làm.....) PHAT _ CALE CULE CU[̣]NDHE PHAT

Đại Minh của nhóm như vậy, mỗi mỗi đều tùy theo nơi tác Pháp. Xưng nói việc ấy thì không có gì không thành tựu.

Chư Phật đã nói :” *Giáo của Tôn Na Bồ Tát hay thỏa mãn nguyện của tất cả chúng sinh*”.

Dùng **Tụng** ca ngợi rằng:

Nhóm Công Đức Tôn Na

Tâm vắng lặng thường trì

Tất cả các nạn lớn

Không thể phạm người đó

Trên Trời với Thế Gian

Thọ phước ngang bằng Phật

Theo báu Như Ý ấy

Quyết định không gì hơn

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỶ
QUYỂN THỨ TƯ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ, 4 quyển vào ngày 02/09/2008